



# BẢN TIN CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 46/2024**  
Từ 18/11 - 22/11/2024

**TIN NỘI BẬT CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

\*

**ÔNG PHẠM MINH HÙNG**  
**VỤ TRƯỞNG**  
**VỤ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**BỘ NỘI VỤ**

**CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO**  
**CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**CỦA CHÍNH PHỦ**

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**

\*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN**  
**BỘ NỘI VỤ**

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**

**SỐ 8 TÔN THẮT THUYẾT**  
**QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

**ĐIỆN THOẠI**

**024.62821016**

**EMAIL**

**BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN**

**WEBSITE**

**HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN**

## TỔNG BÍ THƯ: TINH GỌN BỘ MÁY PHẢI THỰC HIỆN VỚI QUYẾT TÂM CAO NHẤT

Tổng Bí thư Tô Lâm nêu rõ, việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, là cuộc cách mạng tinh gọn về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phải thực hiện với quyết tâm cao nhất, hành động quyết liệt.



Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu chỉ đạo

Sáng ngày 19/11/2024, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả tổ chức Phiên họp thứ nhất. Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng ban Ban Chỉ đạo chủ trì phiên họp.

Qua thảo luận, nhiều ý kiến nhận định, vấn đề tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đã được đề cập trong nhiều nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng và tại Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Đến nay, việc triển khai thực hiện đã đạt được những kết quả bước đầu, tạo chuyển biến tích cực trong đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị.

Tuy nhiên, việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy chưa đồng bộ, tổng thể; tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn còn chồng chéo, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, quan hệ công tác giữa nhiều cơ quan, bộ phận còn trùng lặp, chồng chéo, chưa rõ ràng, phân cấp, phân quyền chưa đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa cao...

## **Phải chủ động, không chờ đợi**

Kết luận Phiên họp, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh - hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả là đòi hỏi bức thiết của tình hình thực tiễn hiện nay; được cán bộ, đảng viên và nhân dân mong chờ, đón nhận với sự ủng hộ mạnh mẽ trong toàn xã hội.

Tổng Bí thư nêu rõ, việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, là cuộc cách mạng tinh gọn về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phải thực hiện với quyết tâm cao nhất, hành động quyết liệt của cả hệ thống chính trị.

Do đó, Ban Chỉ đạo thống nhất xác định quyết tâm chính trị cao nhất trong triển khai chủ trương của Bộ Chính trị về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Tổng Bí thư đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, các cấp, các ngành, trước hết là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cần gương mẫu, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ được giao; xác định những nội dung công việc ưu tiên và phối hợp nhịp nhàng trong triển khai thực hiện.

Phải thật khẩn trương triển khai các công việc theo tinh thần “vừa chạy vừa xếp hàng”, tinh thần là Trung ương không chờ cấp tỉnh, cấp tỉnh không chờ cấp huyện, cấp huyện không chờ cơ sở. Ban Chỉ đạo, Tổ Biên tập, cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo phải chủ động không chờ đợi các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

Quá trình tổng kết phải tiến hành khách quan, dân chủ, khoa học, cụ thể, sâu sắc, cầu thị, sát đúng với tình hình thực tiễn; xác định rõ những yếu kém, bất cập, nguyên nhân; đề xuất, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông; một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Trong quá trình thực hiện, phải bám sát các nguyên tắc của Đảng, Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, Hiến pháp, pháp luật và thực tiễn đặt ra.

Tổng Bí thư cho biết, công việc sắp xếp tinh gọn, tổ chức bộ máy là việc rất khó khăn, nhạy cảm, phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến mỗi con người trong cùng tổ chức, nhất là trong việc đề xuất giải thể, sáp nhập một số cơ quan, tổ chức. Do đó, đòi hỏi sự đoàn kết quyết tâm cao, dũng cảm và cả sự hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi chung của từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cùng với sự nỗ lực rất lớn của toàn hệ thống chính trị.

Muốn vậy phải làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, tăng cường công tác tuyên truyền trong toàn hệ thống chính trị của cả xã hội về chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ tinh gọn bộ máy trong tình hình mới, thực hiện đồng bộ việc tinh gọn, tổ chức bộ máy với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ, biên chế hợp lý.

Cùng với đó, đổi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất vì việc tìm người trên cơ sở sản phẩm cụ thể đo đếm được; không có vùng cấm, không có ngoại lệ trong đánh giá cán bộ, có cơ chế hữu hiệu để sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín và sử dụng đối với người có năng lực nổi trội.



## Nhất quán tổng kết và tham mưu, đề xuất mô hình mới

Tổng Bí thư cũng nêu rõ yêu cầu, các cơ quan, đơn vị, địa phương bám sát các nội dung kế hoạch của Ban Chỉ đạo để triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công, bảo đảm tiến độ và chất lượng. Trong đó, Thường trực Ban Chỉ đạo cần tập trung nghiên cứu làm rõ các nguyên tắc xuyên suốt, các tiêu chí cụ thể trong từng nội dung (gắn với những chủ trương lớn của Bộ Chính trị đang chỉ đạo) để hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhất quán việc tổng kết và tham mưu, đề xuất mô hình mới.

“Tiếp tục làm rõ các giải pháp, bước đi lộ trình đảm bảo bộ máy hoạt động liên tục, thông suốt, không bỏ trống thời gian, địa bàn, lĩnh vực. Bộ máy mới đi vào hoạt động ngay các chính sách đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động bị tác động do cải cách về tổ chức. Trên cơ sở những nguyên tắc xuyên suốt đã xác định, tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo, ý kiến các cơ quan, đơn vị qua tổng kết ý kiến các chuyên gia, các nhà khoa học, các cán bộ trong thực tiễn, thậm chí kể cả nghiên cứu kinh nghiệm của nước ngoài để đề xuất cụ thể việc tinh gọn các Ban của Đảng, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan Quốc hội, các đoàn thể, đồng thời chủ động nghiên cứu mô hình bên trong từng cơ quan sau khi sáp nhập, hợp nhất”, Tổng Bí thư lưu ý.

Tổng Bí thư một lần nữa nhấn mạnh, quá trình thực hiện cần theo dõi sát để phát hiện, nhân rộng những cách làm hay, hiệu quả; uốn nắn và ngăn chặn kịp thời những biểu hiện lệch lạc, bảo đảm việc triển khai theo đúng mục tiêu, yêu cầu và lộ trình đề ra.

Tổng Bí thư Tô Lâm tin tưởng rằng, với những tư duy, nhận thức mới đã thông suốt, với khi thế, quyết tâm cao, thống nhất về tư tưởng và hành động, chúng ta sẽ tập trung thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tạo nền tảng để đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh của dân tộc.

*Nguồn: vov.vn*

## TỔNG BÍ THƯ: CÀ MAU CẦN ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI XANH

Tại Buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cà Mau, Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ đạo nhiều vấn đề quan trọng. Trong đó, Tổng Bí thư nhấn mạnh về việc Cà Mau cần đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để phát triển bền vững.

Chiều ngày 17/11/2024, Đoàn công tác Trung ương do Tổng Bí thư Tô Lâm dẫn đầu đã có Buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cà Mau.

Tại Buổi làm việc, thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cà Mau, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phạm Thành Ngại đã báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Qua sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết cho thấy, đối với 17

chỉ tiêu chủ yếu, đến cuối năm 2024 có 07 chỉ tiêu đạt và vượt, ước đến năm 2025 có 15/17 chỉ tiêu đạt và vượt cả nhiệm kỳ.

Báo cáo với Tổng Bí thư Tô Lâm, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Nguyễn Tiến Hải nêu rõ, điểm nghẽn lớn của tỉnh là về phát triển hạ tầng và nguồn nhân lực, hai điểm nghẽn lớn này đã làm ảnh hưởng đến sự phát triển của tỉnh. Việc đầu tư phát triển hạ tầng của tỉnh rất khó, chậm, trong khi đó nguồn thu ngân sách của địa phương còn hết sức khó khăn, mặc dù rất cố gắng nhưng tỉnh Cà Mau thu ngân sách chỉ được một nửa tổng chi, còn lại Trung ương phải bù.

Về nguồn phát triển nhân lực, tỉnh Cà Mau rất quan tâm thực hiện triển khai các chương trình, đề án đào tạo, bồi dưỡng, nhưng với điều kiện của tỉnh còn nhiều khó khăn nên khó thu hút nguồn nhân lực trình độ cao.

Sau khi nghe các báo cáo, kiến nghị của tỉnh, đại diện các Bộ, ngành Trung ương đã trao đổi làm rõ một số vấn đề liên quan đến đề xuất, kiến nghị về công tác phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển; xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt liên quan đến việc xây dựng Cảng Hàng không Cà Mau, cảng biển Hòn Khoai; nâng cấp, mở rộng tuyến Quốc lộ 1 đoạn Cà Mau - Năm Căn và đường Hồ Chí Minh đoạn Năm Căn - Đất Mũi.

Ngoài ra, đại diện các Bộ, ngành Trung ương cho rằng, tỉnh Cà Mau cần tập trung phát triển kinh tế biển; năng lượng xanh, năng lượng tái tạo; tập trung nguồn lực đầu tư để sớm có huyện đạt chuẩn nông thôn mới; quy hoạch lại vùng trồng, vùng nuôi... để góp phần nâng cao đời sống của người dân.

Phát biểu chỉ đạo tại Buổi làm việc, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, tỉnh Cà Mau cần bứt tốc hoàn thành các mục tiêu trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời, xây dựng tỉnh Cà Mau thành tỉnh phát triển khá trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long để cùng với các cấp, các ngành đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tổng Bí thư Tô Lâm gợi ý nhiều vấn đề quan trọng để lãnh đạo tỉnh Cà Mau tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới như: Phải rà soát lại các chỉ tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ này để có giải pháp cụ thể; Tháo gỡ nút thắt, điểm nghẽn, phấn đấu hoàn thành mức cao nhất các chỉ tiêu nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhất là các chỉ tiêu đang dự báo không đạt và khó đạt; Thực hiện thắng lợi Nghị quyết và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị tốt nội dung, điều kiện tổ chức đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển lĩnh vực sản xuất mới, chuyển đổi xanh, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thu hút hiệu quả các dự án đầu tư, nhất là nguồn vốn đầu tư từ khu vực kinh tế tư nhân; Phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa - xã hội; Ưu tiên đặc biệt nguồn lực cho phát triển y tế, giáo dục, nhà ở cho hộ nghèo, hộ khó khăn, thực hiện tốt phong trào xóa nhà tạm, nhà dột nát; Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quan điểm chỉ đạo kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo; Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu

cực; Phải làm tốt công tác xây dựng Đảng; Hệ thống chính trị phải thật sự trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới...

Về phát triển các dự án trên địa bàn tỉnh, Tổng Bí thư lưu ý các Bộ, ngành, địa phương phát triển thêm nữa các cụm công nghiệp tự trị Cụm Công nghiệp Khí - Điện - Đạm Cà Mau, để thúc đẩy kinh tế địa phương, tạo việc làm cho người lao động trong và ngoài tỉnh, từ đó cải thiện đời sống người dân.

Nguồn: [petrovietnam.petrotimes.vn](#)

## ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI: ĐỀ NGHỊ CÁC GIẢI PHÁP KHI THÀNH LẬP TP. HUẾ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Chiều ngày 21/11/2024, Quốc hội thảo luận ở hội trường về việc thành lập thành phố Huế trực thuộc Trung ương, với nhiều ý kiến đồng tình, góp ý của các đại biểu Quốc hội.

Tiếp thu giải trình ý kiến các đại biểu Quốc hội về việc thành lập TP. Huế trực thuộc Trung ương, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho rằng, nội dung này mang tính lịch sử, khi đây là thành phố văn hóa di sản đầu tiên của Việt Nam và là thành phố di sản của thế giới, của nhân loại đã được UNESCO công nhận, vinh danh.

Theo Bộ trưởng, các đại biểu Quốc hội đã bày tỏ ủng hộ, đồng tình, thống nhất cao việc thành lập TP. Huế trực thuộc Trung ương. Ý kiến của các đại biểu chất chứa những kỳ vọng, đồng thời đề xuất những nội dung để đưa TP. Huế xứng đáng trở thành thành phố di sản văn hóa trực thuộc Trung ương và để làm sao thành phố phát triển nhanh, bền vững như mong đợi.

Theo tờ trình của Chính phủ, thành lập TP. Huế trực thuộc trung ương trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của tỉnh Thừa Thiên Huế. TP. Huế trực thuộc trung ương có 4.947,11km<sup>2</sup> và 1.236.393 người; có 9 đơn vị hành chính cấp huyện (2 quận, 3 thị xã, 4 huyện); có 133 đơn vị hành chính cấp xã (78 xã, 48 phường, 7 thị trấn); tỷ lệ đô thị hóa 63,02% (779.207 người/1.236.393 người).

Đề án đã có đánh giá tác động kỹ lưỡng; xây dựng phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của TP. Huế trực thuộc Trung ương; phương án sử dụng trụ sở, tài sản công và thực hiện các chính sách đặc thù trên địa bàn theo đúng quy định.

“Để đảm bảo việc thành lập TP. Huế trực thuộc Trung ương đảm bảo khoa học, chặt chẽ, chỉ rõ cả về cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn, chúng tôi đã tham khảo kinh nghiệm của quốc tế khi thành lập các đô thị di sản. Theo đó, việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản cố đô, bản sắc văn hóa Huế, lấy bảo tồn làm cốt lõi, nhằm tạo tâm lực và nguồn lực cho sự phát triển của Huế. Đồng thời, tạo sức lan tỏa từ Huế cho cả vùng, góp phần cho phát triển đất nước”, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nói.

Bộ trưởng Nội vụ cũng nhấn mạnh việc đổi mới tư duy trong phát triển đô thị Việt Nam, nhằm xây dựng không gian đô thị kế thừa, đa dạng, phong phú, thông minh, xanh, hiện đại nhưng vẫn giàu bản sắc.

Tại phiên thảo luận, đại biểu Phạm Văn Hòa (Đoàn tỉnh Đồng Tháp) cũng đồng tình cho rằng, việc thành lập TP. Huế trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản Cố đô và bản sắc văn hóa Huế thể hiện sự đổi mới quan trọng về phát triển đô thị, góp phần thực hiện chủ trương phát triển đô thị theo hướng xanh, văn minh, giàu bản sắc.

Về cơ cấu phát triển kinh tế - xã hội, Thừa Thiên Huế đã đạt tiêu chuẩn về trình độ phát triển kinh tế - xã hội áp dụng cho thành phố trực thuộc Trung ương. Tuy nhiên, đại biểu cho rằng hiện nay TP. Huế bước đầu thành lập sẽ có nhiều khó khăn, thách thức, nhất là vấn đề đô thị hóa vì hiện nay mới có 2 quận, 3 thị xã và 4 huyện. Do đó, đại biểu đề nghị Trung ương quan tâm nhiều hơn về nguồn lực để thành phố Huế có thể vươn xa hơn về kinh tế - xã hội, nhất là đô thị đặc thù của Cố đô.

Trong khi đó, đại biểu Trần Văn Tiến (Đoàn tỉnh Vĩnh Phúc) nêu góp ý về tên gọi của TP. Huế khi trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đại biểu, tỉnh Thừa Thiên Huế có TP. Huế, nếu lấy tên là TP. Huế trực thuộc Trung ương thì rất dễ nhầm với TP. Huế hiện tại. Do vậy, đại biểu đoàn Vĩnh Phúc đề xuất tên gọi là TP. Thừa Thiên Huế.

Với vấn đề tên gọi được đại biểu nêu, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho rằng, tên gọi cần hội tụ các yếu tố lịch sử, văn hóa để tên gọi phải bao trùm, chất chứa các tầng lớp văn hóa và phải thể hiện được là thành phố di sản, khơi dậy tiềm thức của người Việt Nam và du khách quốc tế khi nói đến Huế, đến Thừa Thiên Huế.

“Cái tên Huế đã được ghi trong bản đồ di sản thế giới. Và tên gọi này có được gần như sự đồng thuận tuyệt đối của người dân. Đây là tên gọi rất hay. Chúng ta xác định đây là thành phố cố đô, thành phố di sản văn hóa của Việt Nam”, Bộ Trưởng nhấn mạnh.

Nêu ý kiến tại phiên thảo luận, đại biểu Trần Thị Hồng Thanh (Đoàn tỉnh Ninh Bình) cho rằng, Quốc hội quyết định thành lập TP. Huế trực thuộc Trung ương có nhiều tác động tích cực.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn có những khó khăn, thách thức có thể phát sinh, đặt ra yêu cầu đối với cả hệ thống chính trị địa phương cần có đánh giá đầy đủ toàn diện để có những giải pháp giải quyết hiệu quả. Theo nữ đại biểu Đoàn tỉnh Ninh Bình, việc phát triển thành đô thị trực thuộc Trung ương sẽ cần nguồn lực đầu tư rất lớn, trong khi nguồn thu ngân sách địa phương chưa cao phần nào tạo áp lực đối với thành phố trong giai đoạn đầu.

Do vậy, đại biểu đề nghị trong Đề án xác định rõ hơn các giải pháp đồng bộ cả về cơ chế và chính sách để phát huy cao nhất tiềm năng và nguồn lực của thành phố và của Trung ương cho đầu tư phát triển. Đồng thời, đề nghị bổ sung, lồng ghép trong Đề án nội dung về thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa; có giải pháp để nâng tầm vóc phát triển ngành du lịch lên vị thế mới để thành phố Huế sẽ là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của cả nước, khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch.

Cùng với đó, đề án cần xác định rõ hơn các giải pháp, phương hướng, kế hoạch để thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ. Trong đó, đề nghị làm rõ hơn những quan điểm, mục tiêu,

các đột phá trong xây dựng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của Thừa Thiên Huế phù hợp với bối cảnh chung của cả nước và thế giới; ưu tiên tiếp thu, hấp thụ, làm chủ và ứng dụng nhanh chóng thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng phục vụ thiết thực đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội, đồng thời chú trọng nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng để tiến tới sáng tạo, tự chủ và cạnh tranh về công nghệ ở những lĩnh vực then chốt mà Thừa Thiên Huế có nhu cầu, tiềm năng và lợi thế.

*Nguồn: vov.vn*

## ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI: THÁO GỠ VƯỚNG MẮC TỪ THỂ CHẾ MỚI CÓ THỂ BỨT PHÁ TĂNG TRƯỞNG

Theo đại biểu Quốc hội, giải pháp để đạt được mục tiêu tăng trưởng, điều quan trọng nhất là phải tháo gỡ về thể chế, vì tất cả các vướng mắc đều bắt đầu xuất phát từ thể chế, qua đó, tháo gỡ được những “nút thắt” để thúc đẩy phát triển.

### Điều trị “bệnh” sợ trách nhiệm

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công ước 10 tháng năm 2024 của cả nước chỉ đạt 52,29% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn khoảng 4% cùng kỳ năm 2023 (56,74%), chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Đáng chú ý, còn tới 33 Bộ, ngành và 22 địa phương có tỷ lệ giải ngân 10 tháng dưới mức trung bình của cả nước.

Đáng chú ý, có một số Bộ, cơ quan trung ương có tỷ lệ giải ngân rất thấp như: Liên minh Hợp tác xã Việt Nam (0%), Ủy ban Dân tộc (1,12%), Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1,35%), Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (5,01%), Đại học Quốc gia Hà Nội (9%), Bộ Ngoại giao (10,03%)... Một số địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp như: TP. Hồ Chí Minh (19,63%), Phú Yên (24,63%), Kon Tum (27,45%), Quảng Ngãi (27,98%)...

Theo Bộ Tài chính, tỷ lệ giải ngân chung của cả nước thấp hơn so với cùng kỳ năm 2023, đặc biệt là vốn ngân sách địa phương. Một số điểm nghẽn làm chậm tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đã được Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong các báo cáo định kỳ hằng tháng tập trung vào các vướng mắc ảnh hưởng đến quá trình hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án; công tác lập, phân bổ kế hoạch; công tác tổ chức thực hiện.

Trao đổi với báo chí bên hành lang Quốc hội, đại biểu Dương Khắc Mai (Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Nông) cho biết, đầu tư công có vị trí, vai trò hết sức quan trọng dẫn dắt nền kinh tế. Giải ngân vốn đầu tư công được thực hiện tốt sẽ tạo đà cho kinh tế tăng trưởng, thậm chí là bứt phá.

Theo đại biểu Mai, có nhiều nguyên nhân dẫn đến đầu tư công chậm, nhưng nguyên nhân cơ bản nhất là trách nhiệm; trong đó, có trách nhiệm của các cấp, các ngành được giao nhiệm vụ nhưng chưa triển khai thực hiện quyết liệt. Bên cạnh đó, một phần do thể chế.



“Tổng Bí thư Tô Lâm đã phát biểu thể chế là điểm nghẽn lớn nhất và là điểm nghẽn của “điểm nghẽn”. Trong kỳ họp này, Quốc hội cũng đang thực hiện một luật sửa nhiều luật để khắc phục những điểm nghẽn này. Đây là một giải pháp rất tích cực”, đại biểu Dương Khắc Mai nói, đồng thời cho rằng, “cần phải phân cấp, phân quyền mạnh và giao cho các Bộ, ngành, địa phương chịu trách nhiệm trước các quyền được giao”.

Đại biểu Đoàn tỉnh Đắk Nông cho rằng, phải “điều trị” cho “đến nơi đến chốn” bệnh sợ trách nhiệm. Đối với giải ngân vốn đầu tư công, liên quan đến các luật, các quy định của các ngành, các cấp. Do đó, phải được minh bạch, rõ ràng và phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực và giám sát chặt chẽ.

“Đặc biệt là “bệnh” sợ trách nhiệm, theo tôi, cần phải rà soát lại để khắc phục triệt để vấn đề này, nhưng về thể chế và các quy định cũng phải đảm bảo để các chủ thể yên tâm trong thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật”, đại biểu Dương Khắc Mai nhấn mạnh.

Theo ông Mai, các thể chế và quy định cần phải đảm bảo yếu tố nhận thấy rõ, dễ thực hiện và trong các quy định của pháp luật cần phải chặt chẽ, minh bạch và đảm bảo cho quá trình thực hiện.

“Tôi kỳ vọng kỳ họp này sẽ gỡ được các điểm nghẽn thể chế nhằm thúc đẩy cho giải ngân vốn đầu tư công trong thời gian tới. Và sau khi Luật đầu tư công (sửa đổi) với cách tiếp cận cầu thị nhất, việc sửa luật mới đi vào cuộc sống và đầu tư công mới thực hiện đảm bảo hiệu quả, góp phần vào tăng trưởng kinh tế xã hội của đất nước”, đại biểu Đoàn tỉnh Đắk Nông bày tỏ.

### **Phải tháo gỡ về thể chế mới gỡ được “nút thắt” để thúc đẩy phát triển**

Nhận định về mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 ở mức trên 7%, đại biểu Trần Văn Tiến (Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Phúc) cho rằng, đây là mức rất cao, do tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đang phục hồi chậm. Cùng đó, năm 2024, Việt Nam gặp nhiều khó khăn do thiên tai, bão lũ; Chính phủ cũng đã thực hiện nhiều chính sách để miễn, giảm hoặc giãn nợ, gia hạn nợ. Vì vậy, không thể phủ nhận rằng, nền kinh tế sẽ còn những khó khăn để thực hiện được mục tiêu tăng trưởng như dự kiến kế hoạch đặt ra.

Để đạt được mục tiêu này, Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương cần phải quyết tâm và nỗ lực hơn nữa trong vấn đề là giải quyết những khó khăn, vướng mắc để phát triển kinh tế xã hội trong năm 2025.

“Giải pháp để đạt được mục tiêu tăng trưởng, đầu tiên phải tháo gỡ về thể chế, vì tất cả các vướng mắc đều bắt đầu xuất phát từ thể chế, qua đó, tháo gỡ được những “nút thắt” để thúc đẩy phát triển. Các bộ, ngành, địa phương cũng như Chính phủ cần quan tâm đơn đốc việc thực hiện các mục tiêu của kế hoạch năm 2025”, đại biểu Trần Văn Tiến nêu ý kiến.

Cùng quan điểm, đại biểu Nguyễn Thị Yến (Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) cho biết, năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song dưới sự lãnh đạo của Đảng, quyết sách của Quốc hội, sự điều hành năng động, sáng tạo, sát sao, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, dự kiến cả năm đạt và vượt 14/15 chỉ tiêu chủ yếu, tăng trưởng GDP ước đạt 6,8 - 7%, thu ngân sách nhà nước ước tăng trên 10%.



Theo nữ đại biểu, Việt Nam được các tổ chức quốc tế đánh giá cao nhờ sự phát triển bền vững và năng lực điều hành linh hoạt của Chính phủ, dự báo Việt Nam sẽ nằm trong nhóm 10 nền kinh tế tăng trưởng hàng đầu thế giới, khẳng định vai trò nổi bật của Việt Nam trong khu vực và trên quốc tế. Trong những tháng cuối năm, nhiều tỉnh thành trên cả nước đã chịu thiệt hại nặng nề từ cơn bão số 3 và số 6, Chính phủ đã nhanh chóng chỉ đạo việc phòng, tránh, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và của.

Tuy nhiên, đại biểu đề nghị Quốc hội, Chính phủ cần có những cơ chế, chính sách đặc thù, tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm giúp các địa phương, người dân khôi phục sinh kế, ổn định cuộc sống và tái thiết vùng bị ảnh hưởng, đảm bảo tăng trưởng.

*Nguồn: vov.vn*

## THANH TRA CHÍNH PHỦ: KIẾN NGHỊ BỘ TÀI CHÍNH, BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH XỬ LÝ NGHIÊM CÁN BỘ GÂY PHIỀN HÀ CHO DÂN

Trước những tồn tại, hạn chế trong công tác giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và nghiệp tại Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các đơn vị trên phải kiểm điểm trách nhiệm cá nhân, tổ chức có liên quan, xử lý nghiêm cán bộ có hành vi những nhiều, gây phiền hà.

### **Nhiều tồn tại, hạn chế**

Thanh tra Chính phủ ban hành kết luận thanh tra việc thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và nghiệp tại Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Kết luận chỉ ra nhiều mặt tích cực khi lãnh đạo 3 đơn vị quan tâm, chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính công... Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được còn một số hạn chế, khuyết điểm.

Cụ thể, Thanh tra Chính phủ cho rằng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 5 năm chưa kịp thời; các văn bản, kế hoạch ban hành không đầy đủ nội dung về việc thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo yêu cầu.

Trong giai đoạn thanh tra, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao chủ trì, tham mưu ban hành 17 văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan thủ tục hành chính nhưng một số văn bản chưa đảm bảo, không thực hiện lấy ý kiến của Văn phòng Chính phủ, Bộ, ngành.

Thời điểm cơ quan thanh tra vào cuộc, Bộ này mới hoàn thành thực thi phương án phân cấp, giải quyết được 4/26 thủ tục hành chính (đạt 15,3%).

Bên cạnh đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng chưa hoàn thành tích hợp đầy đủ dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ; việc ban hành kế hoạch truyền thông về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để thu hút cá nhân, tổ chức khai thác sử dụng chưa đúng theo quy định.

Đáng chú ý, Thanh tra Chính phủ cho rằng qua kiểm tra 9 hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính liên quan lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc trách nhiệm của Bộ, thì cả 9/9 hồ sơ đều quá thời gian giải quyết.

Tại Bộ Tài chính, kết quả tốt hơn khi Thanh tra Chính phủ kết luận đơn vị này đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025. Nhưng mới đến hết năm 2023, một số mục tiêu trong kế hoạch đã hoàn thành, trong đó, một số mục tiêu vượt kết quả.

Cơ quan thanh tra phát hiện quá trình giải quyết thủ tục hành chính một số trường hợp quá thời hạn giải quyết, nhưng đơn vị giải quyết không gửi văn bản xin lỗi người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, một số trường hợp người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ, tài liệu kéo dài, điển hình từ 174 - 378 ngày, ảnh hưởng đến thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Trong 30 văn bản quy phạm pháp luật do Bộ ban hành quy định thủ tục hành chính, lấy ý kiến tham gia xây dựng của các bộ, ban, ngành liên quan có 28/30 văn bản lấy ý kiến đúng hạn; 3/30 văn bản đã có hiệu lực thi hành nhưng Bộ Tài chính chưa ban hành các quyết định công bố công khai...

Trong khi đó, việc ban hành Kế hoạch truyền thông về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại Bộ lại bị cơ quan thanh tra kết luận chưa thực hiện đúng quy định; chậm công bố công khai thủ tục hành chính nội bộ.

Một số đơn vị thuộc Bộ Tài chính (như: Cục Tài chính doanh nghiệp, Cục Quản lý tài sản công, Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại, Vụ Tài chính ngân hàng) tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không qua Bộ phận Một cửa đối với các thủ tục thuộc danh mục phải tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa là trái quy định.

### **Đơn giản hóa thủ tục hành chính mới dừng ở giảm thời gian giải quyết**

Tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, cơ quan thanh tra chỉ rõ tình ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 chưa kịp thời. Đặc biệt, Kế hoạch cải cách hành chính trong hai năm 2022 và 2023 còn chậm so với hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính của tỉnh Bắc Ninh chủ yếu thực hiện ở khâu giảm thời gian giải quyết; việc kiểm soát thủ tục tại một số sở, ngành chưa xác định cụ thể tiêu chí.

Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Thanh tra Chính phủ kết luận Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa liên thông, giao chỉ tiêu từng cấp. Kết quả, năm 2023, cấp tỉnh mới giải quyết đạt 88.63%, cấp huyện 24,42%, cấp xã đạt 42,32%. Như vậy là chưa đạt theo yêu cầu của Chính phủ.

Từ những tồn tại nêu trong kết luận, Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, khẩn

trương chân chính, khắc phục tồn tại; tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của đơn vị trong cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; thực hiện đầy đủ theo quy định pháp luật.

Chủ động nghiên cứu, tham mưu sửa đổi bổ sung quy định cho phù hợp; thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Tăng cường kiểm tra trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức. Kịp thời xử lý nghiêm người cố tình chậm trễ, đùn đẩy, né tránh, gây nhiễu, phiền hà cho dân, doanh nghiệp.

Cuối cùng, lãnh đạo 3 đơn vị được thanh tra phải chỉ đạo tổ chức kiểm điểm, xử lý nghiêm cá nhân, tổ chức liên quan đến những tồn tại nêu trong kết luận.

*Nguồn: tienphong.vn*

## BỘ NỘI VỤ: ĐỀ XUẤT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁN BỘ KHÔNG ĐỦ TUỔI TÁI CỬ, TÁI BỔ NHIỆM NGHĨ CÔNG TÁC

Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ vào dự thảo Nghị định quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội.

Theo đó, dự thảo Nghị định quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ở xã, phường, thị trấn nghỉ công tác.

### **Dự thảo Nghị định quy định rõ đối tượng áp dụng, bao gồm:**

1. Cán bộ quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức mà không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ở xã, phường, thị trấn.

2. Cán bộ được bầu giữ chức danh ủy viên chuyên trách Ủy ban kiểm tra Đảng các cấp (từ Trung ương đến cấp huyện và tương đương).

3. Công chức giữ chức vụ bổ nhiệm có thời hạn (không phải chức vụ bầu cử), nhưng được cơ cấu cấp ủy các cấp hoặc đồng thời giữ chức vụ chuyên trách (do bầu cử) của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, nay thôi tái cử vì tuổi, bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

4. Cán bộ đủ điều kiện tái cử ở Đại hội Đảng bộ các cấp, nhưng không đủ tuổi tái cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc còn thời gian công tác từ dưới 60 tháng thì đủ tuổi nghỉ hưu, nhưng vì sắp xếp nhân sự cấp ủy, bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

**Bộ Nội vụ cũng đề xuất các đối tượng không áp dụng, gồm:**

Một là, cán bộ thuộc đối tượng tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

Hai là, cán bộ đã có thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền hoặc còn từ đủ 06 tháng trở lại, tính từ ngày tổ chức đại hội các cấp đến ngày nghỉ hưu theo quy định.

Ba là, cán bộ không đủ tuổi tái cử cấp ủy các cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã), được cấp có thẩm quyền bố trí tiếp tục làm việc trong các cơ quan của cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội.

**Tại Điều 3 của dự thảo về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm nghỉ hưu trước tuổi, Bộ Nội vụ đề xuất:**

Thứ nhất, cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 15 năm trở lên, nếu có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi gửi cơ quan quản lý cán bộ thì được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và được hưởng thêm các chế độ sau:

Một là, không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi.

Hai là, được trợ cấp 03 tháng tiền lương bình quân cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu.

Ba là, được trợ cấp 05 tháng tiền lương bình quân cho tổng số 15 năm đầu công tác, có đóng bảo hiểm xã hội; từ năm thứ 16 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được trợ cấp 1/2 tháng tiền lương.

Bốn là, đối với cán bộ xếp lương chức vụ, nếu đã xếp lương bậc 1 của chức danh hiện đảm nhiệm đủ 48 tháng thì được xếp lên bậc 2 của chức danh hiện đảm nhiệm để nghỉ hưu.

Năm là, đối với cán bộ xếp lương chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo: Cán bộ chưa xếp bậc lương cuối cùng ở ngạch hiện giữ và còn thiếu từ 01 đến 12 tháng để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng bậc lương trước thời hạn để nghỉ hưu. Cán bộ đang hưởng bậc lương cuối cùng hoặc đang hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch hiện giữ, đã có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thì được nâng ngạch không qua thi lên ngạch trên liền kề để nghỉ hưu.

Thứ hai, tiền lương bình quân để tính trợ cấp được xác định bằng bình quân tiền lương tháng thực lĩnh của 05 năm cuối trước khi nghỉ hưu, bao gồm: Mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc; các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, mức chênh lệch bảo lưu lương, phụ cấp công tác đảng (nếu có).



Thứ ba, thời gian công tác tính hưởng trợ cấp là tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (theo số bảo hiểm xã hội của cán bộ) nhưng chưa hưởng trợ cấp thôi việc hoặc chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ. Nếu tổng thời gian tính trợ cấp có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 1/2 năm và được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 1/2 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.

**Về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm được nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu (Điều 4), dự thảo Nghị định đề xuất:**

Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm còn dưới 2 năm (24 tháng) công tác sẽ đến tuổi nghỉ hưu theo quy định, nếu không bố trí được vị trí công tác phù hợp và không có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi thì được nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu. Trong thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu, cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm vẫn thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan nơi công tác và được thực hiện các chế độ, chính sách như sau:

Một là, được hưởng nguyên mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, mức chênh lệch bảo lưu lương, phụ cấp công tác đảng (nếu có). Các chế độ khác như chế độ phục vụ, chế độ điện thoại (nếu có) thôi hưởng kể từ tháng liền kề sau tháng có quyết định nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu.

Hai là, cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm và cơ quan nơi cán bộ công tác trước khi nghỉ chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu căn cứ vào mức lương, các khoản phụ cấp và mức chênh lệch bảo lưu lương (nếu có) được hưởng tại điểm a nêu trên, thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật hiện hành.

Ba là, trường hợp cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm thuộc diện khi đang công tác được sử dụng thường xuyên xe ô tô con phục vụ công tác, nếu tham gia các cuộc họp, hội nghị hoặc đi khám chữa bệnh thì báo cơ quan nơi công tác để bố trí xe đưa đón. Trường hợp cơ quan nơi công tác không bố trí được xe đưa đón thì chủ động phương tiện đi lại và được thanh toán theo quy định hiện hành.

Bốn là, cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm thuộc diện nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu không tính vào biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Kinh phí giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định này do ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp ngân sách hiện hành.

*Anh Cao - Trung tâm Thông tin*

## BỘ NGOẠI GIAO: ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HƯỚNG DẪN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

Bộ Ngoại giao đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BNG hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Dự thảo sửa đổi, bổ sung quy định về “Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Ngoại vụ” (Điều 3). Theo đó, dự thảo bổ sung Khoản 17 Điều 3 như sau:

“17. Đối với những tỉnh, thành phố được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Thanh tra Sở Ngoại vụ căn cứ vào yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực tại địa phương và biên chế được giao theo quy định của pháp luật, Thanh tra Sở Ngoại vụ thực hiện các chức năng, nhiệm vụ sau đây: a) Thực hiện công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành tại địa phương theo quy định. b) Thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định. Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Sở thực hiện các quy định chung của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định. c) Kiến nghị đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định về xử lý thanh tra.”.

Đồng thời, bãi bỏ nội dung: Sở Ngoại vụ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Ngoại vụ.”.

Về trách nhiệm tổ chức thực hiện, dự thảo nêu rõ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh kịp thời về Bộ Ngoại giao để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

*Nguồn: baochinhhphu.vn*

## BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH THU, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ DỊCH VỤ DUY TRÌ HỆ THỐNG KIỂM TRA TRẠNG THÁI CHỨNG THƯ CHỮ KÝ SỐ

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số.

Theo dự thảo Thông tư, người nộp phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số là tổ chức, doanh nghiệp được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy.

Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử là tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư này.

### Mức thu phí từ 3.000 đồng/tháng đến 4.200.000 đồng/tháng

Dự thảo đề xuất mức thu phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số như sau:

Đối với dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng: 3.000 đồng/tháng/01 chứng thư chữ ký số công cộng của tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp cho thuê bao là tổ chức, doanh nghiệp (không bao gồm cá nhân).

Thời gian tính phí từ tháng chứng thư chữ ký số cấp cho thuê bao bắt đầu có hiệu lực hoạt động đến tháng trước liền kề tháng chứng thư chữ ký số công cộng hết hạn hoặc đến tháng chứng thư chữ ký số công cộng bị tạm ngưng, thu hồi. Trường hợp chứng thư chữ ký số công cộng có hiệu lực và hết hiệu lực trong cùng tháng thì tính là một tháng.

Đối với dịch vụ cấp dấu thời gian: 4.200.000 đồng/tháng/chứng thư chữ ký số cho dịch vụ cấp dấu thời gian do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia cấp cho tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tin cậy.

Đối với dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu: 4.200.000 đồng/tháng/chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia cấp cho tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tin cậy.

Thời gian tính phí làm tròn từ tháng chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu được tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia cấp cho tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tin cậy đến tháng trước liền kề tháng chứng thư chữ ký số này hết hạn hoặc đến tháng chứng thư chữ ký số này bị tạm ngưng, thu hồi.

Theo dự thảo, tổ chức thu phí được để lại 85% số phí thu được để trang trải chi phí phục vụ công việc, thu phí theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; nộp 15% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP của Chính phủ thì phải nộp toàn bộ tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Nguồn: baochinhpvu.vn

## BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT XUẤT BẢN (SỬA ĐỔI)

Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản.

Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, qua thực tiễn hơn 10 năm thi hành Luật Xuất bản, các quy định của Luật Xuất bản đã từng bước đi vào cuộc sống và đạt được nhiều kết quả tích cực, các văn bản quy định chi tiết đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất bản phát triển nhanh, mạnh cả về số lượng và chất lượng, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của đất nước và góp phần cải thiện, nâng cao nhu cầu đọc của nhân dân, khẳng định được vị trí, vai trò của hoạt động xuất bản thuộc lĩnh vực văn hóa tư tưởng, là công cụ sắc bén của Đảng.

Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, luật hoá những vấn đề đã rõ, đã được thực tế kiểm nghiệm, rà soát, xác định rõ những nội dung, phạm vi vấn đề cần sửa đổi, bổ sung để khắc phục những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc phát sinh.

**Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất 4 chính sách trong Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản, gồm:**

Chính sách 1: Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản.

Chính sách 2: Nâng cao năng lực hoạt động của các nhà xuất bản, cơ sở in và phát hành, thực hiện chủ trương xây dựng ngành xuất bản thành ngành kinh tế - công nghệ phát triển toàn diện, vững chắc.

Chính sách 3: Cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành với mục tiêu khắc phục hạn chế quy định hiện hành, bổ sung hoàn thiện các quy định về phân cấp quản lý văn phòng đại diện tại Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài, của tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài.

Chính sách 4: Hoàn thiện thể chế số trong hoạt động xuất bản. Mục tiêu của chính sách nhằm khắc phục hạn chế về yêu cầu quản lý nhà nước đối với cơ sở cung cấp dịch vụ trung gian phát hành (nền tảng số) và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ này nhằm thúc đẩy phát triển các nền tảng số trung gian, đồng thời lành mạnh hóa thị trường xuất bản phẩm điện tử.

Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ



## BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: ĐỀ XUẤT THỦ TỤC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu.

Theo đó, dự thảo Thông tư bổ sung quy định về: Hồ sơ, quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đối với trường hợp quy định tại điểm a và điểm b Khoản 3 Điều 34 của Luật Đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung năm 2024) như sau:

1. Người có thẩm quyền lập hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổ chức thẩm định.

2. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin cơ bản của dự án;

b) Giải trình về sự cần thiết và lý do không thể đáp ứng điều kiện về lựa chọn nhà đầu tư quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 34 của Luật Đấu thầu, trong đó gồm yêu cầu cần bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới lãnh thổ (đối với dự án thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 34 Luật Đấu thầu) hoặc yêu cầu, điều kiện đặc thù về thủ tục đầu tư, thủ tục giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển; phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá và nội dung hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh (đối với dự án thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 34 Luật Đấu thầu).

c) Phương án lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt, bao gồm: quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư; giải pháp cụ thể để giải quyết được các yêu cầu đặc thù, riêng biệt của dự án bảo đảm hiệu quả phương án đầu tư kinh doanh, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương của dự án.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến của các bộ, cơ quan có liên quan về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó (nếu cần thiết). Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (nếu đủ điều kiện) trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Báo cáo thẩm định đánh giá về các nội dung: sự cần thiết; việc đáp ứng hoặc không đáp ứng điều kiện đặc thù; lý do không thể đáp ứng điều kiện về lựa chọn nhà đầu tư quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 34 của Luật Đấu thầu.

5. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt trên cơ sở hồ sơ trình của người có thẩm quyền của dự án và báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt phải bao gồm trách nhiệm của người có thẩm quyền và các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, các yêu cầu khác trong quá trình triển khai thực hiện dự án (nếu có).

6. Trên cơ sở Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, người có thẩm quyền xây dựng và phê duyệt phương án lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt gồm những nội dung chủ yếu sau: quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư; điều kiện ký kết, thực hiện hợp đồng và các nội dung liên quan khác để đáp ứng các điều kiện đặc thù của dự án, bảo đảm lựa chọn được nhà đầu tư có đủ năng lực, kinh nghiệm, giải pháp thực hiện dự án khả thi, hiệu quả.

*Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## **BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH: ĐỀ XUẤT SỬA QUY ĐỊNH VỀ NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI TÁC PHẨM ĐIỆN ẢNH, MỸ THUẬT**

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho biết, ngày 14/02/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 21/2015/NĐ-CP quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác. Nghị định số 21/2015/NĐ-CP có phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sáng tạo, khai thác, sử dụng các tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác bằng nguồn kinh phí thuộc ngân sách nhà nước hoặc tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng các tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác mà chủ sở hữu quyền tác giả là Nhà nước.

Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ra đời đã góp phần xây dựng, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý chính sách thúc đẩy phát triển văn học, nghệ thuật theo Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị “Về việc tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”. Những năm tiếp theo, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách về tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ nói riêng, góp phần xây dựng và hoàn thiện thị trường văn hóa.

Quá trình tổng kết thi hành pháp luật về nhuận bút, thù lao (tiền bản quyền) đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác cũng như lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định, cơ quan soạn thảo nhận thấy một số vướng mắc, bất cập từ thực tiễn thi hành cần phải được nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật về thành phần sáng tạo đối với tác phẩm điện ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác; phân chia hợp lý các mức và khung nhuận bút, thù lao (tiền bản quyền) để phù hợp với khả năng ngân sách của từng bộ, ngành, địa phương và đảm bảo phù hợp công sức đóng góp của các thành phần sáng tạo; vấn đề đưa vào khai thác, sử dụng các quyền tác giả, quyền liên quan mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu hoặc đại diện quản lý; việc quản lý, sử dụng khoản tiền bản quyền thu được từ khai thác, sử dụng này; hay việc chi trả nhuận bút (tiền bản quyền) khuyến khích;...

Từ những lý do nêu trên cho thấy việc xây dựng và ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2015/NĐ-CP là cần thiết, phù hợp với các quy định của pháp luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

### **Sửa đổi, bổ sung một số khoản về nguyên tắc trả tiền bản quyền**

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4 về nguyên tắc trả tiền bản quyền: sửa đổi quy định việc xác định mức tiền bản quyền, việc phân chia tiền bản quyền giữa các đồng chủ sở hữu quyền tác giả; mở rộng quy định về trả tiền bản quyền khuyến khích trong giai đoạn sáng tạo tác phẩm và giai đoạn tác phẩm được khai thác, sử dụng mà có lợi nhuận; sửa đổi quy định về trả tiền bản quyền đối với trường hợp làm tác phẩm phái sinh; bổ sung quy định nguyên tắc về trường hợp tác phẩm được khai thác, sử dụng thì tiền bản quyền và phương thức thanh toán do các bên thỏa thuận trên cơ sở doanh thu bán vé, lợi nhuận thu được (nếu có), đồng thời quy định việc quản lý, sử dụng khoản tiền bản quyền thu được trong trường hợp này.

Bên cạnh đó, sửa đổi, bổ sung Điều 5 về tiền bản quyền đối với tác phẩm điện ảnh: bỏ quy định loại hình “phim phóng sự” và bổ sung “phim kết hợp nhiều loại hình” để phù hợp với định nghĩa “phim” quy định tại Luật Điện ảnh năm 2022; sửa đổi các chức danh họa sĩ, bổ sung chức danh quay phim, biên tập phim và nâng một số mức tiền bản quyền tương ứng đối với loại hình “phim truyện”; bổ sung chức danh biên tập phim và nâng mức tiền bản quyền của người dựng phim đối với loại hình “phim tài liệu, phim khoa học”; sửa đổi một số chức danh họa sĩ đối với loại hình “phim hoạt hình”, phù hợp với thực tiễn việc sản xuất phim hiện nay; bổ sung quy định nguyên tắc trả tiền bản quyền đối với đối tượng mới là “phim kết hợp nhiều loại hình”.

Dự thảo cũng đề xuất sửa đổi, bổ sung Khoản 2, 3 Điều 6: tiền bản quyền khuyến khích đối với tác giả tác phẩm điện ảnh sẽ do Hội đồng lựa chọn dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước đánh giá, xác định; việc trả tiền bản quyền cho diễn viên điện ảnh và những người thực hiện công việc khác có tính sáng tạo đối với tác phẩm điện ảnh theo định mức kinh tế - kỹ thuật, trường hợp không có thì thực hiện theo hợp đồng thỏa thuận.

Sửa đổi, bổ sung Điều 8 về tiền bản quyền khi trưng bày, triển lãm tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh: bổ sung 1 mục quy định quy mô trưng bày, triển lãm cấp “quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh” thì mức tỷ lệ % hưởng tiền bản quyền bằng khoảng 1/2 mức tỷ lệ % áp

dụng đối với quy mô “tỉnh, thành phố”, phù hợp với thực tiễn chi trả tại các địa phương hiện nay; sửa đổi quy định trường hợp trung bày, triển lãm không mang tính thương mại thì tiền bản quyền do các bên thỏa thuận nhưng không thấp hơn 50% của mức thấp nhất và không vượt quá mức cao nhất của biểu mức; bổ sung quy định trường hợp tác phẩm nhiếp ảnh phái sinh.

Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số Khoản của Điều 12 về các quy định khác về tiền bản quyền đối với tác phẩm sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác: bổ sung một số chức danh hưởng tiền bản quyền đối với tác phẩm sân khấu, âm nhạc, múa, chương trình nghệ thuật tổng hợp, quy định dẫn chiếu theo định mức kinh tế - kỹ thuật, trường hợp không có thì thực hiện theo hợp đồng thỏa thuận; bổ sung quy định trường hợp các tác phẩm được sáng tạo độc lập trong chương trình nghệ thuật tổng hợp thì có thể áp dụng quy định về chi trả tiền bản quyền cho các loại hình tác phẩm tương ứng tại Điều 10, Điều 11 của Nghị định này (ví dụ: tác phẩm múa, âm nhạc,...).

Ngoài ra, quy định việc bổ sung, thay thế, bỏ một số từ, cụm từ, bãi bỏ Điều 3 của Nghị định số 21/2015/NĐ-CP để phù hợp với quy định của Luật Sở hữu trí tuệ, Nghị định số 17/2023/NĐ-CP và thực tiễn thi hành.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## BỘ Y TẾ: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA KHOA Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN TRONG BỆNH VIỆN ĐA KHOA

Bộ Y tế đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của khoa Y, Dược cổ truyền trong bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trung tâm y tế quận, huyện có chức năng khám bệnh, chữa bệnh.

Theo dự thảo Thông tư, Bộ Y tế đề xuất khoa Y, Dược cổ truyền là bộ phận chuyên môn về y, dược cổ truyền trực thuộc bệnh viện và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc bệnh viện/Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Khoa Y, Dược cổ truyền có chức năng tham mưu cho Giám đốc bệnh viện/Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về công tác phát triển y, dược cổ truyền tại bệnh viện; phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại (khám bệnh, chữa bệnh); triển khai công tác dược cổ truyền của bệnh viện; là cơ sở thực hành về y, dược cổ truyền của các cơ sở đào tạo thuộc khối ngành sức khỏe và các đơn vị có nhu cầu; nghiên cứu khoa học và chỉ đạo tuyến.

Theo dự thảo Thông tư, đối với bệnh viện đa khoa, bệnh viện quy mô từ 300 giường bệnh nội trú trở lên phải thành lập khoa Y, Dược cổ truyền, tối thiểu có 25 giường bệnh nội trú đối



với bệnh viện có quy mô dưới 300 giường bệnh nội trú thành lập khoa Y, Dược cổ truyền hoặc liên khoa có bộ phận y dược cổ truyền tối thiểu có 10 giường bệnh nội trú.

Đối với bệnh viện chuyên khoa, quy mô 200 giường bệnh nội trú, tùy điều kiện thực tế của bệnh viện thành lập khoa Y, Dược cổ truyền hoặc liên khoa có bộ phận y dược cổ truyền, tối thiểu có 10 giường bệnh nội trú; đối với bệnh viện chuyên khoa quy mô dưới 200 giường bệnh nội trú thành lập khoa Y, Dược cổ truyền hoặc liên khoa có bộ phận y dược cổ truyền tối thiểu có 5 giường bệnh nội trú.

Dự thảo nêu rõ, Giám đốc bệnh viện bố trí số giường bệnh điều trị nội trú, điều trị ban ngày của khoa bảo đảm khám bệnh, chữa bệnh về Y, Dược cổ truyền.

Dự thảo nêu rõ, khoa Y, Dược cổ truyền có trưởng khoa và các phó trưởng khoa, việc bổ nhiệm trưởng khoa, phó trưởng khoa do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm.

Khoa Y, Dược cổ truyền gồm 04 bộ phận: 1. Bộ phận điều trị ngoại trú: Khu vực khám bệnh; khu vực điều trị ngoại trú có giường bệnh. 2. Bộ phận điều trị nội trú: Khu vực điều trị nội trú; khu vực điều trị bằng y học cổ truyền và phục hồi chức năng. 3. Bộ phận điều trị ban ngày: người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quyết định tùy điều kiện thực tế của bệnh viện. 4. Bộ phận dược cổ truyền có một trong các bộ phận sau: Kho dược liệu, vị thuốc cổ truyền; kho thành phẩm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu; khu vực chế biến, bào chế; khu vực sắc thuốc; khu vực cấp, phát thuốc.

*Anh Cao - Trung tâm Thông tin*

## HÀ NỘI: TẠO ĐỘT PHÁ CHO ỨNG DỤNG “CÔNG DÂN THỦ ĐÔ SỐ” - iHanoi

Sau gần 5 tháng triển khai, ứng dụng “Công dân Thủ đô số” - iHanoi đã trở thành kênh tương tác trực tuyến trên môi trường số giữa công dân, doanh nghiệp và chính quyền các cấp trên địa bàn TP. Hà Nội. Hàng nghìn phản ánh, kiến nghị được xử lý nhanh chóng, đem lại sự hài lòng cho người dân.

### Mọi bất cập đời sống dân sinh được phản ánh và xử lý chỉ “một nút chạm”

Khởi động từ ngày 28/6/2024, ứng dụng “Công dân Thủ đô số” - iHanoi đã mang lại phản hồi tích cực từ phía người dân. Các vấn đề bất cập của đời sống dân sinh như: an ninh trật tự, vấn đề môi trường, vấn nạn xả rác bừa bãi, giao thông, được người dân viết bài phản ánh và có sự phản hồi kịp thời từ phía chính quyền.

Thời điểm sau cơn bão số 3 Yagi (cơn bão số 3) đổ bộ vào TP. Hà Nội gây hậu quả nghiêm trọng về hệ thống cây xanh Thủ đô, ứng dụng “Công dân Thủ đô số” đã nhanh chóng tích hợp mục “Bão, lũ” nhằm tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân về các hoạt động khắc phục sau bão, lũ.

Ứng dụng cũng thông tin kịp thời cho người dân các sự kiện “nóng” về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đồng thời, cảnh báo các thủ đoạn lừa đảo mới trên không gian mạng.

Thống kê từ Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, tính đến ngày 31/10/2024, tổng số hơn 1 triệu người đăng ký tài khoản “Công dân Thủ đô số” - iHanoi. Trong đó, có hơn 14 triệu lượt người dân truy cập khai thác, sử dụng, có khoảng 5,3 triệu người dân trên 15 tuổi có smartphone (chiếm 19,7% số người đăng ký).

Quá trình triển khai, ứng dụng “Công dân Thủ đô số” - iHanoi đã tiếp nhận 17.083 phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Trong đó, có 14.398 phản ánh, kiến nghị đã được xử lý, chiếm 84,3%. Có 7.194 phản ánh được đánh giá từ người dân, với Chỉ số hài lòng đạt 55%.

5 địa phương có số lượng đăng ký tài khoản iHanoi cao vượt trội là các quận, huyện: huyện Chương Mỹ, huyện Ba Vì, huyện Sóc Sơn, quận Hà Đông, quận Long Biên.

Theo đánh giá chung của người dân, các phản ánh, kiến nghị đã được các cấp chính quyền, ngành chức năng tiếp nhận thông tin và xử lý kịp thời. Qua rà soát, một số phản ánh của người dân đánh giá không hài lòng bởi các cấp chính quyền cơ sở địa phương tiếp nhận sự việc, nhưng nội dung kết quả xử lý phản ánh còn chung chung, chưa có hình ảnh hoặc văn bản chứng minh, tình trạng vi phạm còn tái diễn...

Về nền tảng ứng dụng, người dân gặp nhiều hạn chế khi giao diện nền tảng số chưa cài đặt các tiện ích tạo sự thuận tiện người sử dụng.

Cụ thể, do không có thao tác sao lưu các kết quả xử lý nên người dân phải thực hiện thủ công bằng việc chụp lại màn hình; chưa có mục có gửi, chia sẻ đến người dùng khác về ứng dụng “Công dân Thủ đô số” - iHanoi; chưa có mục tuyên dương các hình ảnh đẹp, hành động đẹp của các cán bộ hoặc người dân TP. Hà Nội; có tính năng Phản hồi (reply) ở mục Phản ánh hiện trường, để người phản ánh sẽ đánh giá và nhận xét rõ ràng về kết quả xử lý của cơ quan chức năng; đăng tải thêm các mô hình hay, các sáng kiến kinh nghiệm để người dân được biết và nghiên cứu; bổ sung thêm nhiều camera quan sát; đề xuất tích hợp tính năng đăng nhập bằng tài khoản VNeID để đồng bộ (sử dụng single sign on - SSO); thêm bản đồ “Tắc nghẽn Giao thông Online”; xây dựng chức năng đặt lịch khám bệnh trên iHanoi; đăng nhập vào iHanoi bằng sinh trắc học (khuôn mặt hoặc vân tay)...

### **Ứng dụng “Công dân Thủ đô số” - iHanoi giành giải Nhất về sáng kiến cải cách hành chính**

Ghi nhận các ý kiến từ phía người dân và bàn giải pháp nâng cấp ứng dụng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 310 /KH-UBND ngày 28/10/2024 về Phát triển, nâng cấp, triển khai mở rộng nền tảng “Công dân Thủ đô số” - iHanoi trên địa bàn TP. Hà Nội giai đoạn 2025 - 2026”.

Nội dung kế hoạch nêu rõ việc triển khai, mở rộng ứng dụng “Công dân Thủ đô số” - iHanoi phải đảm bảo mục tiêu nâng cao trải nghiệm người dùng, tăng cường bảo mật an toàn thông tin cho hệ thống, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ cán bộ công chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị nhanh chóng, kịp thời, chính xác; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp dễ dàng tương tác, tìm kiếm khai thác thông tin trên ứng dụng “Công dân Thủ đô số” - iHanoi đơn giản, thuận tiện, nhanh chóng, chính xác. Nghiên cứu, phát triển ứng dụng “Công dân Thủ đô số” - iHanoi theo mô hình siêu ứng dụng (super app) để tích hợp đa dạng các dịch vụ, tính năng phục vụ người dân, doanh nghiệp từ các đối tác phù hợp.

Thúc đẩy phương thức tương tác trực tuyến giữa công dân, doanh nghiệp và chính quyền các cấp, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 311/KH -UBND về phát động tháng thi đua cao điểm hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản và sử dụng các tiện ích trên nền tảng số từ ngày 01/11/2024 - 30/11/2024.

Thực hiện đợt thi đua cao điểm, các đơn vị địa phương với lực lượng Công an cơ sở là lực lượng nòng cốt phối hợp với các thành viên Tổ chuyển đổi số cộng đồng và Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ cơ sở tổ chức tuyên truyền hiệu quả đợt cao điểm. Với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng” để tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng “Công dân Thủ đô số” - iHanoi.

Ứng dụng “Công dân Thủ đô số” - iHanoi với mục tiêu kết nối người dân, doanh nghiệp các cấp chính quyền TP. Hà Nội. Tại Chung khảo cuộc thi tìm kiếm ý tưởng, giải pháp cải cách hành chính năm 2024 của TP. Hà Nội, ứng dụng “Công dân Thủ đô số” - iHanoi giành giải Nhất về sáng kiến cải cách hành chính.

Thời gian tới, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ tích cực đẩy mạnh công tác tích hợp các tiện ích của các ứng dụng của Chính phủ như VNeID, VSSID... nhằm để tạo ra trải nghiệm tốt nhất cho người dân.

Ngày 20/11/2024, TP. Hà Nội là thành phố đầu tiên trên cả nước thành lập Ban Chỉ đạo về thực hiện các biện pháp phòng, chống lãng phí, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Trong đó, công bố kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân Thủ đô về các vấn đề, vụ việc, hành vi gây thất thoát, lãng phí trên các kênh thông tin chính thống trên ứng dụng “Công dân Thủ đô số” - iHanoi.

Ứng dụng “Công dân Thủ đô số” - iHanoi là ứng dụng giúp người dân thực hiện các chức năng phản ánh, kiến nghị tới các cấp chính quyền TP. Hà Nội về những vấn đề đời sống an sinh xã hội.

Thời gian tới, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tích cực đẩy mạnh, công tác tích hợp các tiện ích của các ứng dụng của Chính phủ nhằm để tạo ra trải nghiệm tốt nhất cho người dân, trở thành kênh tương tác trực tuyến trên môi trường số giữa công dân, doanh nghiệp và chính quyền các cấp thành phố.

#### **\* TP. Hà Nội đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực y tế**

Ngành Y tế TP. Hà Nội xác định việc triển khai cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng khám, chữa bệnh.

Các đơn vị trực thuộc ngành đã tích cực triển khai và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp hướng đến cải cách hành chính, ứng dụng chuyển đổi số, xây dựng y tế thông minh.

Cụ thể, tại Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn, quá trình số hóa các quy trình khám, chữa bệnh được triển khai thông qua việc sử dụng thẻ căn cước công dân và tài khoản định danh điện tử VNeID, áp dụng sinh trắc học, và triển khai kiosk tự phục vụ. Bệnh viện cũng đã thực hiện nền tảng quản lý lưu trú tại cơ sở khám, chữa bệnh và tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt được đa dạng hóa qua POS, mã QRcode, ví điện tử, bảo hiểm bảo lãnh, với tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đạt khoảng 80%. Kết quả triển khai mô hình kiosk tự phục vụ cho thấy số bước thực hiện quy trình tiếp đón đã giảm từ 6 bước xuống còn 2 bước, thời gian chờ khám giảm từ 5 - 15 phút xuống còn dưới 1 phút.

Bệnh viện đa khoa Hà Đông đã hoàn thiện quy trình lấy phiếu khám bệnh tự động và lắp đặt thêm cây tiếp đón thông minh. Bệnh viện hỗ trợ người dân sử dụng căn cước công dân gắn chip và thẻ bảo hiểm y tế điện tử thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy. Kết quả xét nghiệm, chụp chiếu được gửi qua tin nhắn điện thoại và phần mềm quản lý bệnh nhân, giúp người bệnh không phải chờ đợi.

Bệnh viện đa khoa Đức Giang, với lượng tiếp đón khoảng 2.000 người mỗi ngày, đã triển khai hệ thống đặt lịch hẹn khám qua Tổng đài. Người bệnh có thể chủ động chọn chuyên khoa và giờ khám. Việc tiếp đón được thực hiện qua định danh điện tử VNeID và hệ thống nhận diện khuôn mặt FaceID. Đối với bệnh nhân mắc bệnh mạn tính, 100% được đặt lịch hẹn



khám lần sau, với bác sĩ có thể chủ động phân bổ lịch hẹn từ trước một tháng. Quy trình cấp phát thuốc thông minh đã giúp giảm thời gian chờ lĩnh thuốc từ 12 phút xuống còn hơn 1 phút cho mỗi đơn thuốc.

Các bệnh viện khác như Tim Hà Nội, Ung bướu, Phụ sản Hà Nội, Bệnh viện đa khoa Đống Đa, Ba Vì, Vân Đình, Mỹ Đức trong năm 2024 cũng đã có nhiều nỗ lực trong công tác cải cách hành chính và ứng dụng chuyển đổi số. Các đơn vị này tổ chức tốt hoạt động trực đường dây nóng, hòm thư góp ý, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và bộ phận tiếp sức người bệnh. Việc đánh giá mức độ hài lòng của người bệnh và nhân viên y tế được thực hiện thường xuyên để tiếp tục hoàn thiện, khắc phục thiếu sót và cải tiến chất lượng phục vụ người bệnh.

*Nguồn: kinhhtedothi.vn*

## THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: TRIỂN KHAI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

Ngày 18/11/2024, TP. Hồ Chí Minh tổ chức Hội nghị triển khai đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) năm 2024.

Chương trình khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương năm 2024 bổ sung thêm 3 đơn vị vào đối tượng được đánh giá gồm: Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, Sở Nội vụ, Cục Quản lý thị trường thành phố. Qua đó, đưa số lượng các sở, ban, ngành được đánh giá từ 25 đơn vị (năm 2023) lên 28 đơn vị trong năm 2024.

Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương năm 2024 của TP. Hồ Chí Minh được xây dựng dựa trên nguyên tắc khách quan, khoa học, đảm bảo sự thống nhất, tính kế thừa, phát huy những kết quả đạt được từ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương năm 2023, điều chỉnh khắc phục các hạn chế; thiết kế lấy doanh nghiệp làm trung tâm và tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia hiệu quả vào tất cả các khâu từ thực hiện khảo sát đến công bố kết quả đánh giá và kể cả theo dõi kết quả đánh giá sau khi công bố.

Các điểm mới trong Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương năm 2024 bao gồm việc tinh giản một số chỉ tiêu không còn phù hợp và bổ sung các chỉ tiêu mới nhằm nâng cao khả năng đánh giá toàn diện. Đối với khối địa phương, Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương năm 2024 giữ nguyên 10 chỉ số thành phần với 58 chỉ tiêu chung cho 22 địa phương và 52 câu hỏi phân phiếu khảo sát; giảm 1 chỉ tiêu chung không phù hợp.

Đối với khối sở, ban, ngành, Bộ chỉ số bao gồm 9 chỉ số thành phần bao gồm 38 chỉ tiêu chung cho 28 đơn vị và 63 chỉ tiêu đặc thù riêng cho từng đơn vị; giảm 1 chỉ tiêu chung, 1 chỉ tiêu đặc thù và tăng 3 chỉ tiêu đặc thù. Thêm một nét mới trong quá trình xây dựng Bộ Chỉ số

đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương năm 2024, đó là việc áp dụng các tiêu chí đặc thù đối với 3 đơn vị bổ sung nhằm đảm bảo sự phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị.

Phương thức khảo sát trực tuyến kết hợp phỏng vấn trực tiếp các đối tượng doanh nghiệp, hợp tác xã và nhà đầu tư chiến lược. Qua đó, đảm bảo tỷ lệ phản hồi hợp lệ đạt ít nhất 30% ở cả hai khối sở, ban, ngành và địa phương. Kết quả khảo sát sẽ được phân tích và báo cáo chi tiết, trong đó có các đánh giá chuyên sâu và khuyến nghị phát triển cho các nhóm địa phương, sở, ban, ngành có xếp hạng cao và thấp.

Bên cạnh đó, Chỉ số Xanh và Chỉ số Sức khỏe và môi trường sống cũng được triển khai nhằm hướng tới phát triển bền vững xanh, thúc đẩy TP. Hồ Chí Minh xây dựng một nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường.

Với việc triển khai đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương tại TP. Hồ Chí Minh năm 2024, thành phố mong muốn nâng cao khả năng cạnh tranh thông qua các chỉ số cụ thể, như tính minh bạch trong thông tin, hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp, chi phí thời gian và chi phí không chính thức. Đây chính là những yếu tố góp phần xây dựng niềm tin của doanh nghiệp vào bộ máy hành chính.

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh Hồ Thị Quyên cho biết, Hội nghị triển khai đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương cũng chính là thông điệp mạnh mẽ về quyết tâm cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của TP. Hồ Chí Minh. TP. Hồ Chí Minh kêu gọi sự quan tâm tham gia khảo sát của toàn thể cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước, hợp tác xã, hộ kinh doanh, để kết quả khảo sát đạt chất lượng, đánh giá đúng thực chất; cùng đồng hành trong công cuộc đổi mới và phát triển, từng bước xây dựng thương hiệu đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương TP. Hồ Chí Minh.

Dự kiến, kết quả khảo sát sẽ được công bố vào ngày 15/12/2024.

*Nguồn: hanoimoi.vn*

## THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG: KHAI TRƯƠNG DỰ ÁN CHÍNH QUYỀN SỐ

Ngày 21/11/2024, TP. Hải Phòng triển khai dự án thực hiện xây dựng chính quyền số. Đây được coi là nhiệm vụ trọng tâm mà thành phố đặc biệt quan tâm và thường xuyên tích cực chỉ đạo.

TP. Hải Phòng là thành phố ven biển, nằm ở vùng đông bắc đồng bằng sông Hồng, hội tụ đủ các loại hình giao thông, là đầu mối quan trọng, cửa chính ra biển của các tỉnh, thành phố miền Bắc, kết nối các tuyến giao thông hàng hải quốc tế.

Năm 2024, tình hình phát triển kinh tế - xã hội TP. Hải Phòng tiếp tục ổn định và phát triển, có 17/19 chỉ tiêu kinh tế - xã hội dự kiến đạt hoặc vượt mục tiêu kế hoạch Hội đồng

nhân dân giao. Tốc độ tăng GRDP của Hải Phòng năm 2024 ước đạt 11%, là năm thứ 10 liên tiếp có tốc độ tăng trưởng 2 con số. Thu ngân sách Nhà nước ước đạt hơn 109.387,6 tỷ đồng, bằng 102,5% so với kế hoạch năm; thu nội địa ước đạt trên 48.255 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) năm 2024 ước đạt 3,5 tỷ USD, đạt 140% kế hoạch năm. Sản lượng hàng hóa thông qua cảng ước đạt trên 190 triệu tấn. Số lượng khách du lịch ước đạt 9,15 triệu lượt. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 33,25 tỷ USD... Môi trường đầu tư, kinh doanh của TP tiếp tục được cải thiện.

TP. Hải Phòng tiếp tục được xếp hạng trong top đứng đầu các tỉnh, thành phố trên nhiều phương diện: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp vị trí thứ 3; Chỉ số cải cách hành chính (PAR index) xếp thứ 2; Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS) đứng thứ 5; Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) xếp thứ 3. Tiếp tục được vinh danh địa phương top công nghiệp 4.0; Chỉ số chuyển đổi số (DTI) năm 2023 TP. Hải Phòng phân đấu vào top 10 tỉnh, thành phố.

Sau gần 3 năm thực hiện chương trình hành động, hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn TP. Hải Phòng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: hạ tầng số được cải thiện mạnh mẽ, xóa vùng lấm sóng, nâng cao chất lượng mạng lưới viễn thông, tiên phong trong thử nghiệm và triển khai thương mại mạng 5G tại trung tâm thành phố và các cảng biển, khu công nghiệp; hiện đã có 99 trạm phát sóng 5G đi vào hoạt động và dự kiến hết 2024 là 159 trạm; triển khai trung tâm dữ liệu trên địa bàn.

Năm 2023 - 2024, TP. Hải Phòng quan tâm thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến, hoàn thành kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thực hiện xác thực thông tin người dân từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tích hợp 1.579/1.937 dịch vụ công trực tuyến lên cổng quốc gia, đạt tỷ lệ 81.51%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt trên 90%.

Kinh tế số có bước phát triển mạnh như số lượng doanh nghiệp triển khai hợp đồng điện tử đạt trên 80%, số lượng doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 99%; triển khai hải quan điện tử với hơn 99,65% doanh nghiệp tham gia, thời gian tiếp nhận, thông quan đối với tờ khai luồng xanh từ 1 - 3 giây. 100% các cảng biển trên địa bàn triển khai hệ thống quản lý cảng thông minh... Theo công bố của Tổng cục Thống kê tháng 12/2023, kinh tế số TP. Hải Phòng chiếm 29,7 % GRDP, đứng thứ 4 trên 63 tỉnh, thành phố.

Đối với Dự án “thực hiện một số nội dung để xây dựng chính quyền số của TP. Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025”: Ủy ban nhân dân T. Hải Phòng đã giao Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện hướng tới mục tiêu hình thành chính quyền số TP. Hải Phòng minh bạch, hiệu quả và tiện ích. Dự án được đánh giá có vai trò hết sức quan trọng, được đưa vào danh sách 1 trong những nhiệm vụ nhiệm vụ cấp thiết, trọng tâm cần thực hiện đến hết nhiệm kỳ Đại hội XVI Đảng bộ thành phố.

Việc khai trương, công bố các nền tảng số, dữ liệu số, ứng dụng và dịch vụ số thuộc dự án sẽ giúp đưa dự án vào hoạt động chính thức, góp phần thực hiện chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan chính quyền, cung cấp dữ liệu, dịch vụ số cho người dân,

doanh nghiệp trên địa bàn TP. Hải Phòng; có ý nghĩa quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng Hoàng Minh Cường cho biết: “Việc công bố kho dữ liệu dùng chung của thành phố, các nền tảng số, ứng dụng và dịch vụ số thuộc Dự án thực hiện một số nội dung để xây dựng chính quyền số TP. Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025 có ý nghĩa quan trọng, là cơ sở để chính thức vận hành các hạ tầng dùng chung phục vụ chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn thành phố. Thời gian tới, các ngành, đơn vị, địa phương có trách nhiệm quán triệt, triển khai đến cán bộ, công chức viên chức trong cơ quan, đơn vị, phối hợp thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin dùng chung đã đầu tư từ dự án. Từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phân tích xử lý dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định trong chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ mới trên môi trường số cho người dân, doanh nghiệp...”

*Nguồn: kinhtedothi.vn*

## HÒA BÌNH: HUYỆN LƯƠNG SƠN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

Là huyện cửa ngõ giáp ranh với Thủ đô Hà Nội, phấn đấu lên thị xã vào năm 2025, thời gian qua, công tác cải cách hành chính được huyện Lương Sơn (tỉnh Hòa Bình) quan tâm thực hiện. Trong đó, huyện chú trọng “3 giảm” là giảm thủ tục, giảm thời gian, giảm chi phí, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi đến thực hiện các thủ tục hành chính.

Chúng tôi có mặt tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị trấn Lương Sơn vào đầu giờ sáng. Chị Nguyễn Thị Hương ở tiểu khu 8, thị trấn Lương Sơn mang một số giấy tờ cá nhân đến chứng thực. Chị Hương chia sẻ: Đến đây làm thủ tục hành chính, tôi được cán bộ Bộ phận Một cửa tận tình hướng dẫn và giải quyết các thủ tục một cách nhanh nhất.

Trao đổi về công tác giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Lương Sơn Mai Văn Trường chia sẻ: Ủy ban nhân dân thị trấn đã phân công cán bộ, công chức thực hiện công tác chuyên môn trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cho công dân. Đồng thời, trang bị đầy đủ phương tiện làm việc để phục vụ người dân đến giao dịch. Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân thị trấn có biển hướng dẫn; niêm yết công khai thời hạn giải quyết từng loại thủ tục hành chính, mức thu phí của từng loại hồ sơ; thường xuyên cập nhật công khai các thủ tục hành chính mới, quy định trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa liên thông để người dân tiện tra cứu, tìm hiểu.

Trong toàn huyện Lương Sơn, ngay từ đầu năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai các kế hoạch kiểm soát; rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; truyền thông hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ



tục hành chính trên môi trường điện tử; kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 và công văn về việc tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh công tác giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính. Từ đó, xác định nội dung cải cách hành chính cần tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của tháng, quý và phân công trách nhiệm với từng đơn vị.

Với phương châm tăng cường công khai giải quyết thủ tục hành chính trên cả 3 phương diện: Thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, phí và lệ phí, huyện Lương Sơn đã đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bảo đảm tính đồng bộ, liên thông trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị, nhất là các thủ tục liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Cùng với đó, phần mềm một cửa điện tử được nâng cấp đảm bảo đầy đủ yêu cầu để thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính. Từ đầu năm đến nay, toàn huyện Lương Sơn đã tiếp nhận trên 11.600 hồ sơ thủ tục hành chính. Trong đó, có 11.500 hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết và trả đúng hạn, đạt tỷ lệ 99,6%. 100% thủ tục hành chính được đăng tải đầy đủ, công khai trên Trang thông tin điện tử cấp huyện, cấp xã, liên kết đường link thủ tục hành chính dịch vụ công của tỉnh Hòa Bình, các văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, niêm yết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã; kết quả giải quyết thủ tục hành chính được công khai, minh bạch. Các thông tin liên quan đến lĩnh vực quy hoạch, thông tin đấu thầu, tuyển dụng... được cập nhật thường xuyên, liên tục, phản ánh đầy đủ các hoạt động trên địa bàn huyện phục vụ tra cứu thông tin của người dân và doanh nghiệp.

Thời gian tới, để nâng cao công tác giải quyết thủ tục hành chính, huyện Lương Sơn tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm chấn chỉnh hoạt động giải quyết thủ tục hành chính tại đơn vị, địa phương, không để xảy ra tình trạng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính quá hạn, chưa thực hiện Scan cập nhật thành phần hồ sơ và Scan kết quả giải quyết thủ tục hành chính lên phần mềm một cửa điện tử. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu trong tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc bảo đảm thủ tục hành chính được giải quyết đúng thời hạn và trước thời hạn. Thực hiện nghiêm túc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện lưu kho kết quả giải quyết thủ tục hành chính để cá nhân, tổ chức giao dịch thủ tục hành chính có thể tái sử dụng được.

*Nguồn: baohoabinh.com.vn*

## BẮC KẠN: CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

Thời gian qua, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn quan tâm đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, tài chính công, giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo khoa học, kịp thời.

Xác định cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo hiệu quả trong công việc, thời gian qua, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã quán triệt, tuyên truyền về vai trò, sự cần thiết của công tác cải cách thủ tục hành chính đến toàn thể cán bộ, công chức thông qua các cuộc họp giao ban, trên nhóm zalo, trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản điều hành và trang Cổng thông tin điện tử của Sở. Từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm gắn công tác cải cách thủ tục hành chính vào công tác chuyên môn.

Sở đã ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, trọng tâm là rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính và lồng ghép các thủ tục hành chính để thực hiện trên một quy trình. Chỉ đạo các đơn vị thuộc Sở tiến hành rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo kế hoạch... Theo đó, danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn còn hiệu lực thi hành hoặc bãi bỏ đều được công bố, công khai; số điện thoại đường dây nóng, email của các đơn vị, phí, lệ phí tại Bộ phận “Một cửa” của Văn phòng Sở và 05 chi cục hiện cơ bản công khai trên trang Cổng thông tin điện tử của ngành và phần mềm dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Bắc Kạn đảm bảo kịp thời.

Trong năm, Ngành đã đề xuất, rà soát 05 thủ tục hành chính có kiến nghị đơn giản hóa, cụ thể rà soát, xây dựng phương án đơn giản hóa về thành phần hồ sơ đối với các thủ tục hành chính cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật; cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y, lĩnh vực thủy lợi, bãi bỏ một số danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực lâm nghiệp.

Hiện nay, các văn bản, hồ sơ liên quan đến lĩnh vực nông, lâm nghiệp đều đã phân cấp thẩm quyền giải quyết: Đối với thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh là 111 thủ tục; cấp huyện 23 thủ tục; cấp xã 12 thủ tục. Tại Bộ phận “Một cửa”, “một cửa liên thông” các cấp, các thủ tục hành chính đã công khai, số hóa từ khâu tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả trên phần mềm một cửa, thể hiện tính công khai, minh bạch trong cải cách hành chính ngành Nông nghiệp...

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, 100% thủ tục hành chính đều được tiếp nhận trên hệ thống phần mềm, dịch vụ công trực tuyến, không gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch. Kết quả, từ đầu năm đến nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp nhận 454 hồ sơ, trong đó có 440 hồ sơ đã giải quyết trước hạn, 14 hồ sơ giải quyết đúng hạn, không có hồ sơ giải quyết quá hạn. Qua thực hiện, đơn vị chưa nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định thủ tục hành chính.

Theo Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đình Thị Hồng Chiêm: “Trong quá trình thực hiện cải cách thủ tục hành chính, chúng tôi còn gặp một số khó khăn như số lượng hồ sơ lớn với các loại khổ giấy lớn nhỏ khác nhau, vì vậy, khi nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến gặp nhiều khó khăn do việc quét các hồ sơ này mất rất nhiều thời gian, phải sử dụng máy scan chuyên dụng lớn mới thực hiện được. Dung lượng các file đính kèm quá lớn nên cũng rất khó tải lên Cổng dịch vụ công trực tuyến; kinh phí sử dụng cho cải cách thủ tục hành chính còn hạn chế nên kết quả tuyên truyền chưa cao”.

Để nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính, Sở phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính của các đơn vị trực thuộc nhằm khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong quá trình triển khai. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác cải cách hành chính của Ngành.

Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp theo đúng chủ trương tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động. Quan tâm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các đơn vị thuộc Sở; chú trọng thanh tra, kiểm tra công tác giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt các lĩnh vực trực tiếp phục vụ người dân, doanh nghiệp. Ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, tổ chức, đơn vị doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

*Nguồn: baobackan.vn*

## PHÚ THỌ: XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ, HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH

Sau khi Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tỉnh Phú Thọ đã ban hành các nghị quyết, quyết định về Đề án phát triển phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Từ đây, việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số được coi là nhiệm vụ trọng tâm, tạo động lực dẫn dắt chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, nhờ đó cải cách hành chính ngày càng nâng cao.

### **Tạo đột phá từ tỉnh đến cơ sở**

Việc sớm ban hành các chủ trương, chính sách về phát triển chính quyền số là cơ sở pháp lý để các ngành, các cấp ban hành kế hoạch, đề án thực hiện cho từng năm và giai đoạn, phù hợp với đặc thù điều kiện của từng lĩnh vực, địa phương. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số các cấp tỉnh Phú Thọ được kiện toàn; 100% cơ quan nhà nước của tỉnh bố trí cán bộ chuyên trách, phụ trách về công nghệ thông tin; 100% xã, phường, thị trấn thành lập và duy trì hoạt động

của Tổ Công nghệ số cộng đồng. Đây là tiền đề quan trọng để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Mặc dù khi triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn, vướng mắc nhưng với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, tỉnh Phú Thọ đã chủ động bắt nhịp, tạo bước đột phá về chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Ba yếu tố quyết định đối với chuyển đổi số là con người, thể chế, công nghệ đã được tỉnh Phú Thọ thực hiện bài bản, thực chất, hiệu quả. Trong đó, Chính quyền số đã từng bước đem lại sự thay đổi vượt bậc trong công tác quản lý Nhà nước, cải cách hành chính toàn diện.

Để tạo môi trường làm việc và xây dựng nền hành chính hiện đại, thay đổi lề lối, phương thức làm việc của các cơ quan Nhà nước, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp, các ứng dụng công nghệ, hệ thống điều hành điện tử đã được triển khai đồng bộ, liên thông từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã và được kết nối với các cơ quan Trung ương như: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, hệ thống thông tin báo cáo.

Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ hệ thống thông tin, tuyên truyền các cấp; 100% các cơ quan báo chí của tỉnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, phân phối nội dung; 100% các cơ quan nhà nước của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị, 75% Ủy ban nhân dân cấp xã có hệ thống cổng, trang thông tin điện tử, 85% xã, phường, thị trấn sử dụng đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông được quản lý qua Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh Phú Thọ.

Công tác đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số được các cấp, các ngành quan tâm, chú trọng. 100% cơ quan Nhà nước của tỉnh Phú Thọ đã bố trí cán bộ chuyên trách/phụ trách về công nghệ thông tin. Sở Thông tin và Truyền thông với vai trò trụ cột trong công tác chuyển đổi số đã phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị tổ chức 28 lớp đào tạo, tập huấn với 17.842 lượt cán bộ được đào tạo, tập huấn phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin; tổ chức đào tạo trực tuyến bồi dưỡng về chuyển đổi số cho 509 cán bộ lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã. 100% các xã, phường, thị trấn thành lập và duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng (cả tỉnh có 2.356 tổ công nghệ số cộng đồng với 7.454 thành viên). Các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được bồi dưỡng, tập huấn, cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến chuyển đổi số; hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số; từ đó thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân tại địa phương.

### **Đích đến không còn xa**

Tỉnh Phú Thọ là một trong các địa phương trên cả nước sớm triển khai gửi, nhận văn bản điện tử tích hợp chữ ký số thay thế hoàn toàn văn bản giấy (trừ văn bản mật). Các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền số được xây dựng. Đến nay, tỉnh Phú Thọ đã cấp gần 980.000 tài khoản định danh điện tử, hoàn thành việc nhập dữ liệu hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với gần 1,2 triệu dữ liệu. Đo đạc, lập bản đồ địa chính lưu trữ ở dạng số và dạng giấy đối với 129/225 xã, thị trấn. Việc số



hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện đồng bộ ở cấp tỉnh, huyện, xã, đạt tỷ lệ 83,68%.

Đến nay, có 4/6 mục tiêu đến năm 2025 tại Nghị quyết của Tỉnh ủy về Đề án phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 đã hoàn thành trước thời hạn. 2/6 mục tiêu đảm bảo tiến độ Nghị quyết đề ra. Cũng theo xếp hạng 63 tỉnh, thành phố năm 2023 được công bố, tỉnh Phú Thọ có Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh xếp thứ 10, Chỉ số cải cách hành chính xếp thứ 9, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính xếp thứ 10, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh xếp thứ 24, Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương xếp thứ 20.

Từ các chiến dịch “Nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến”, triển khai các mô hình hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí thủ tục hành chính đã góp phần đẩy nhanh tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, đảm bảo 100% hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn, giảm thời gian xử lý hồ sơ trực tuyến so với nộp trực tiếp, hướng tới mục tiêu tỉ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính của tỉnh đạt hơn 80%.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Minh Tường khẳng định: Thực hiện tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về “3 tăng cường”, “5 đẩy mạnh” trong chuyển đổi số, trên cơ sở những kết quả đạt được, thời gian tới, tỉnh Phú Thọ tiếp tục tập trung phát triển hạ tầng số; hoàn thiện, kết nối chia sẻ cơ sở dữ liệu; đảm bảo an toàn an ninh thông tin; phát triển nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, từ đó, tạo động lực cho cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, góp phần xây dựng quê hương Đất Tổ ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Với những giải pháp đồng bộ, hiệu quả trong đẩy mạnh và xây dựng chính quyền số trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đã và đang mang lại hiệu quả thiết thực, tạo cơ sở phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Qua đó, góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ tỉnh đã đề ra tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*Nguồn: baophutho.vn*

## **QUẢNG TRỊ: TP. ĐÔNG HÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

Xác định nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính là giải pháp quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thời gian qua TP. Đông Hà đã triển khai nhiều giải pháp, trong đó coi trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác này.

Đến giải quyết thủ tục hành chính chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Bộ phận “Một cửa” thuộc Ủy ban nhân dân TP. Đông Hà, chị Đặng Thái Hà, chủ một doanh nghiệp ở Phường 5 hài lòng với cách thức làm việc của đội ngũ cán bộ tại đây. “Tôi tưởng là thủ tục nhiều, phải lui tới nhiều lần nhưng khi tiếp nhận hồ sơ, cán bộ đã kiểm tra, hướng dẫn chu đáo, tận tình những loại giấy tờ cần phải bổ sung nên chỉ trong ngày hôm nay là tôi bổ sung đầy đủ rồi nhận phiếu hẹn ngày lấy kết quả. Cách làm việc như thế này là chuyên nghiệp, tạo sự thuận lợi và thoải mái cho chúng tôi”, chị Hà nói.

Cùng quan điểm này, ông Nguyễn Văn Quang, ở khu phố Tây Trì, Phường 1 đến làm thủ tục khai sinh cho con gái ở Ủy ban nhân dân Phường 1 chia sẻ: “Đến cơ quan nhà nước giải quyết các loại giấy tờ đã thấy mình nhận được sự quan tâm, tôn trọng từ cán bộ. Đây là điều mà người dân rất cần”. Đây là cảm nhận của nhiều cá nhân, doanh nghiệp khi đến giải quyết thủ tục hành chính ở các cấp chính quyền từ thành phố đến các phường ở Đông Hà hiện nay.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Đông Hà Hoàng Trọng Quang cho hay, để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, giải quyết nhanh thủ tục hành chính, đơn vị đã triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp. Trong đó, coi trọng thực hiện việc công khai quy trình, thủ tục, điều kiện giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp và đưa vào sử dụng phần mềm các lĩnh vực thủ tục hành chính được chuẩn hóa để triển khai dịch vụ công trực tuyến.

Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập để sắp xếp phù hợp, đảm bảo tinh gọn và hiệu quả trong giải quyết công việc gắn với thực hiện tốt công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cơ quan, đơn vị.

Gắn với đó là đặc biệt quan tâm nâng cao năng lực chuyên môn trách nhiệm, thái độ phục vụ văn minh, lịch sự của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để tạo sự thuận lợi, thoải mái cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức khi đến giải quyết các thủ tục hành chính.

Để thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, thời gian qua, Ủy ban nhân dân Phường 1 đã đặc biệt quan tâm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng ứng xử của công chức trực tiếp làm nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Nhất là thường xuyên cập nhật các quy định, quy trình mới; tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới do các cấp, các ngành tổ chức.

“Nhờ các giải pháp này mà các công chức làm nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân phường ngày càng đáp ứng tốt yêu cầu công việc, phục vụ nhanh chóng, thuận lợi, đúng quy trình, quy định các thủ tục hành chính, tạo sự hài lòng cho người dân khi đến giao dịch với cơ quan nhà nước”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 1 Ngô Hữu Bảy cho hay.

Đây cũng là cách làm được các cơ quan, đơn vị trên địa bàn TP. Đông Hà tập trung triển khai thực hiện, góp phần quan trọng để hằng năm tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng và trước hạn đều đạt trên 99%; năm 2023, công tác cải cách hành chính của TP. Đông Hà đạt 93,36/100 điểm, là số điểm đạt cao nhất từ trước đến nay của thành phố, tăng 8,7 điểm so với năm 2022, xếp loại tốt; Chỉ số cải cách hành chính của các phường năm 2023 được xếp loại tốt.

Để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác cải cách hành chính, từ ngày 23 - 30/10/2024, Ủy ban nhân dân TP. Đông Hà tổ chức 2 lớp bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về công tác cải cách hành chính cho hơn 500 học viên là cán bộ, công chức, viên chức các ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường.

Với các chuyên đề như: giới thiệu chung về cải cách hành chính và các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; một số giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp; thực trạng các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tại tỉnh Quảng Trị, TP. Đông Hà và kế hoạch, giải pháp nâng cao; tăng cường thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi..., lớp tập huấn đã bổ sung cho các học viên nhiều kiến thức mới, thiết thực gắn với công việc hằng ngày để từ đó thực hiện tốt hơn công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đông Hà Hồ Sỹ Trung cho biết: Cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng, được địa phương tập trung thực hiện với nhiều giải pháp. Trong đó, việc nâng cao năng lực chuyên môn, ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức của đội ngũ cán bộ được thành phố quan tâm thực hiện thường xuyên thông qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, bổ sung kiến thức mới về cải cách hành chính do các cấp, các ngành tổ chức.

Thực hiện có hiệu quả đề án vị trí việc làm tại các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác cải cách hành chính đủ số lượng, cơ cấu phù hợp với yêu cầu thực tiễn, từng bước tiến tới chuyên nghiệp, hiện đại, có phẩm chất đạo đức tốt và năng lực thi hành công vụ.

Cùng với đó, Ủy ban nhân dân TP. Đông Hà cũng ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới lề lối, phong cách làm việc, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thành phố.

*Nguồn: baoquangtri.vn*

## QUẢNG NAM: SẼ TINH GIẢN BIÊN CHẾ HƠN 3.000 CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Tinh giản biên chế là một phần trong chiến lược cải cách hành chính của tỉnh Quảng Nam, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giảm bộ máy công kênh và đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực, trách nhiệm trong công việc.

## Tinh giản biên chế để nâng cao hiệu quả công việc

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ký ban hành Kế hoạch tinh giản biên chế công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền tỉnh (cấp tỉnh, cấp huyện), với mục tiêu giảm biên chế trong giai đoạn 2023 - 2026.

Theo kế hoạch, tỉnh Quảng Nam đặt mục tiêu giảm ít nhất 10% biên chế sự nghiệp (số lượng người làm việc) và 5% biên chế công chức tại các cơ quan hành chính nhà nước so với biên chế được giao năm 2021.

Để cụ thể hóa mục tiêu này, biên chế công chức của tỉnh sẽ giảm từ 3.156 biên chế vào năm 2021 xuống còn 2.998 biên chế vào năm 2026, tương ứng với việc cắt giảm 158 biên chế (giảm 5%).

Đối với biên chế viên chức, tỉnh Quảng Nam dự kiến sẽ giảm 2.989 biên chế, từ 29.892 biên chế vào năm 2022 xuống còn 26.903 biên chế vào năm 2026, tương đương giảm 10%.

Việc thực hiện tinh giản biên chế là một phần trong chiến lược cải cách hành chính của tỉnh Quảng Nam, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giảm thiểu các bộ máy chồng chéo, đồng thời đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực và trách nhiệm để thực hiện nhiệm vụ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Lê Văn Dũng nhấn mạnh, việc tinh giản biên chế cần được thực hiện một cách có hệ thống, minh bạch và hiệu quả, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của từng tập thể và cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Chủ tịch Lê Văn Dũng yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành rà soát, đánh giá lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của mình để xác định những vị trí công tác không còn phù hợp, những cán bộ, công chức, viên chức thiếu trách nhiệm hoặc không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, từ đó có phương án tinh giản một cách hợp lý.

Cụ thể, các thủ trưởng cơ quan, đơn vị và địa phương sẽ phải căn cứ vào khối lượng công việc và hiệu quả công việc để thực hiện việc cắt giảm biên chế tại các vị trí việc làm đã được phân cấp, ủy quyền.

Việc này không chỉ nhằm giảm số lượng cán bộ, công chức mà còn đảm bảo chất lượng đội ngũ, nâng cao hiệu quả công việc, giảm bớt thủ tục hành chính, cải thiện công tác phục vụ Nhân dân.

### Lộ trình thực hiện tinh giản biên chế thế nào?

Lộ trình tinh giản biên chế của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đến năm 2026 nhằm giảm ít nhất 10% biên chế sự nghiệp và 5% biên chế công chức so với mức biên chế được giao vào năm 2021.

Để đạt được mục tiêu này, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế theo các giai đoạn sau: trong giai đoạn 2023 - 2024, sẽ giảm 30 biên chế; đến năm 2025, biên chế sẽ còn 3.096 người, giảm thêm 30 biên chế so với năm 2024; và đến năm



2026, con số biên chế công chức sẽ giảm xuống còn 2.998, tức là giảm 98 biên chế so với năm 2025.

Đối với biên chế viên chức, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đặt mục tiêu đến năm 2026 giảm còn 26.903 biên chế, giảm 2.989 biên chế (tương đương 10%) so với năm 2022 (29.892 biên chế).

Lộ trình giảm biên chế viên chức được thực hiện như sau: giai đoạn 2023 - 2024 sẽ giảm 2.194 biên chế; năm 2025, biên chế sẽ giảm xuống còn 27.661, giảm 37 biên chế so với năm 2024; đến năm 2026, tỉnh Quảng Nam sẽ có 26.903 biên chế viên chức, giảm 758 biên chế so với năm 2025.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Lê Văn Dũng khẳng định, việc tinh giản biên chế là một phần quan trọng trong công tác cải cách bộ máy nhà nước của tỉnh.

Thực hiện tinh giản biên chế không chỉ giúp giảm chi phí ngân sách mà còn tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả hơn, đáp ứng yêu cầu công việc trong tình hình mới.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch tinh giản biên chế, đảm bảo đúng lộ trình và mục tiêu đã đề ra, góp phần xây dựng một bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu quả và phục vụ nhân dân tốt hơn.

*Nguồn: nguoiduatin.vn*

## BÌNH THUẬN: THỬ NGHIỆM TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH ĐÔ THỊ THÔNG MINH

Trung tâm Điều hành đô thị thông minh của tỉnh sẽ được sử dụng thử nghiệm từ tháng 11/2024 đến hết tháng 01/2025.

Ngày 21/11/2024, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận cho biết đang triển khai sử dụng thử nghiệm Trung tâm Điều hành đô thị thông minh của tỉnh. Thời gian sử dụng thử nghiệm bắt đầu từ tháng 11/2024 đến hết tháng 01/2025.

Trung tâm Điều hành đô thị thông minh tỉnh Bình Thuận đã được xây dựng hoàn thành các chức năng chủ yếu của các phân hệ, đảm bảo điều kiện triển khai sử dụng thử nghiệm gồm: hệ thống phản ánh hiện trường, điều hành lĩnh vực hành chính công, điều hành lĩnh vực y tế, điều hành lĩnh vực giáo dục, điều hành kinh tế - xã hội, giám sát thông tin trên môi trường mạng.

Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận yêu cầu các đơn vị theo dõi, tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban Nhân dân tỉnh chỉ đạo kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thử nghiệm; theo dõi, đánh giá và tham mưu, đề xuất Ủy ban Nhân dân tỉnh bổ sung, điều chỉnh đối với các chỉ tiêu kinh tế - xã hội cần theo dõi cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành thông qua dữ liệu của Trung tâm.

Bên cạnh đó, các đơn vị tham mưu, đề xuất việc kết nối, tổng hợp các nguồn dữ liệu hiện có trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để cung cấp dữ liệu cho Trung tâm; chủ động làm việc, trao đổi với các sở, ngành có liên quan để đảm bảo nguồn dữ liệu.

Theo báo cáo của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước thời gian qua của địa phương đã có những bước phát triển mạnh mẽ, tạo dựng được một nền tảng ban đầu để xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh Bình Thuận, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

Tỉnh Bình Thuận đã phát triển dữ liệu dùng chung, chuyên ngành gắn với kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia. Một số cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh đã được xây dựng, sử dụng như: Thủ tục hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; hộ tịch; đất đai; quy hoạch chuyên ngành...

Hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung và chuyên ngành tiếp tục được xây dựng, phát triển hoàn thiện và khai thác, sử dụng hiệu quả, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, đổi mới phương thức làm việc. Song song đó, tỉnh Bình Thuận đã phát triển dữ liệu công dân số, đạt được một số kết quả quan trọng, tạo tiền đề phát triển xã hội số. Công tác quản lý, bảo đảm an toàn, an ninh mạng được triển khai kịp thời, hiệu quả.

Theo nhận định của ngành chức năng, xây dựng đô thị thông minh là việc ứng dụng đồng bộ các giải pháp công nghệ thông tin trên tất cả lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội. Trong đó, lợi ích thiết thực nhất là nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền tỉnh; các dịch vụ công, thông tin chính sách của chính quyền đều được cung cấp qua môi trường mạng, được tự động hóa khi xử lý, giúp xử lý hiệu quả, nhanh chóng những yêu cầu, thắc mắc của người dân, doanh nghiệp.

Cuối năm 2022, Trung tâm Điều hành Đô thị thông minh TP. Phan Thiết (tỉnh Bình Thuận) đã được đưa vào vận hành với 9 phân hệ gồm: Phản ánh hiện trường; báo cáo kinh tế - xã hội; giám sát thông tin báo chí, truyền thông trên không gian mạng; camera giám sát an ninh trật tự; camera giám sát vi phạm an toàn giao thông; giám sát, điều hành lĩnh vực y tế; giám sát, điều hành lĩnh vực giáo dục - đào tạo; giám sát hành chính công; du lịch thông minh.

Sau 2 năm đi vào hoạt động, Trung tâm Điều hành Đô thị thông minh TP. Phan Thiết đã phát huy nhiều hiệu quả, đạt hơn 20.000 lượt cài đặt ứng dụng, hơn 4.000 tài khoản được người dân tạo trên ứng dụng. Song song đó, công tác triển khai xử lý phản ánh đảm bảo thời gian nhanh nhất: có 1.104 phản ánh, xử lý hoàn thành 1.025 phản ánh, 79 phản ánh đang trong quá trình xử lý; số lượng đánh giá hài lòng đạt 834 lượt, chiếm 85%.

*Nguồn: vietnamplus.vn/ttxvn*

## BÌNH DƯƠNG: CHUẨN BỊ RA MẮT TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG “MỘT CẤP”

Các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Dương đang nỗ lực chuẩn bị về cơ sở vật chất, nhân sự để chuẩn bị cho ra mắt Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Mới đây, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Võ Văn Minh ký Quyết định về việc phê duyệt Đề án “Thí điểm thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Dương”.

Mô hình thí điểm được triển khai thí điểm tại TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Ninh và tỉnh Bình Dương.

Tại tỉnh Bình Dương, sau khi đề án được phê duyệt, các ngành và các địa phương đang nỗ lực hoàn tất công tác chuẩn bị về cơ sở vật chất và nhân sự để có thể ra mắt và đi vào hoạt động. Theo dự kiến, ngày 01/12/2024 tới đây, Trung tâm Phục vụ hành chính công toàn tỉnh Bình Dương sẽ ra mắt.

### **Thu gọn bộ máy, nâng cao chất lượng phục vụ người dân**

Theo đề án này, việc triển khai thực hiện sẽ được chia làm 3 giai đoạn.

Giai đoạn 1 (từ nay đến ngày 31/12/2024), tỉnh Bình Dương tập trung triển khai thành lập, ra mắt Trung tâm Phục vụ hành chính công (đặt tại Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương) và 9 Chi nhánh với tên gọi Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công (đặt tại 9 địa phương cấp huyện) và 91 Điểm Tiếp nhận (tại Bộ phận Một cửa của 91 xã, phường, thị trấn).

Bên cạnh đó, tỉnh Bình Dương sẽ ban hành danh mục thủ tục hành chính phi địa giới hành chính. Trong giai đoạn này có 275 thủ tục hành chính thực hiện phi địa giới hành chính.

Giai đoạn 2 (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025), trong giai đoạn này sẽ kiện toàn nhân sự một cửa. Sáp nhập 9 Điểm Tiếp nhận của các phường, thị trấn vào 9 Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công và giữ nguyên 82 điểm tiếp nhận. Trong giai đoạn này sẽ có 570 thủ tục hành chính được thực hiện phi địa giới hành chính.

Giai đoạn 3 (từ ngày 01/7/2025 đến hết năm 2025), giai đoạn này sẽ rà soát lựa chọn tích hợp một số điểm tiếp nhận các phường tại các thành phố, để phân đầu thành lập Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công (chi nhánh mới). Phân đầu thành lập thêm 10 Chi nhánh mới, giảm 34 Điểm Tiếp nhận.

Trong giai đoạn này phân đầu toàn tỉnh Bình Dương có 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 19 Chi nhánh, 48 Điểm Tiếp nhận. Ở giai đoạn này sẽ có 1.500 thủ tục hành chính được thực hiện phi địa giới hành chính.

Trong các giai đoạn, các cơ quan chức năng liên quan sẽ hoàn thiện cơ sở vật chất, nhân sự. Đồng thời, nâng cao chất lượng hoạt động, chuẩn hóa, thống nhất các quy trình.

Cũng theo đề án này, sau khi triển khai đề án sẽ có tác động tích cực và mang lại hiệu quả về nhiều mặt. Cụ thể như, nâng cao hiệu quả trong cải cách thủ tục hành chính. Góp phần đẩy

mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số.

Bên cạnh đó, nâng cao năng lực cán bộ, ý thức trách nhiệm, nhất là về kỹ năng thực thi nhiệm vụ, công vụ và tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân.

Đáng chú, việc giảm số lượng bộ phận một cửa sẽ giúp giảm số lượng nhân sự, tinh giảm bộ máy, tiết kiệm nguồn ngân sách nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đặc biệt, đề án sẽ giúp người dân doanh nghiệp giải quyết thủ tục hành chính ở bất cứ đâu, không phải chờ đợi lâu. Đề án lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ.

### **Người dân đồng lòng ủng hộ**

Theo Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Trương Công Huy, xây dựng và tổ chức thí điểm mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, vận hành trên cơ sở Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các hệ thống nền tảng dùng chung.

Thông qua việc thí điểm mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp để đánh giá, đề xuất việc nhân rộng mô hình và hoàn thiện các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của các Bộ phận Một cửa hiện nay.

Bên cạnh đó, việc thực hiện mô hình này sẽ đổi mới cách thức tiếp nhận thủ tục hành chính theo hướng chuyển từ phân chia Bộ phận Một cửa theo cấp, đơn vị hành chính sang mô hình theo khu vực, quản lý tập trung, thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai thực hiện tiếp nhận, trả kết quả đa ngành, đa lĩnh vực và không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Từ đó, bảo đảm mỗi người dân đều có thể tiếp cận với các dịch vụ công được cung cấp trong bán kính dưới 30 phút di chuyển hoặc trong vòng bán kính không quá 5 km, phù hợp với nơi sinh sống, học tập, công tác. Nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân trong tiếp cận, thực hiện thủ tục hành chính.

Thông tin thêm, ông Huy cho biết hiện nay tỉnh Bình Dương đang tổ chức tập huấn cho tất cả cán bộ, nhân viên, kể cả nhân viên bưu điện để mọi người nắm rõ quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Từ đó, công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cho người dân được dễ dàng, nhanh chóng, đúng, đủ.

“Đặc thù của tỉnh Bình Dương là địa phương có lượng người dân nhập cư đông, nhiều người đi làm cả tuần không thể nghỉ để đi làm thủ tục hành chính. Chính vì thế, khi đề án triển khai sẽ tập trung phục vụ tốt nhất cho người dân với mục tiêu phi địa giới hành chính” - ông Huy nói và cho hay tỉnh Bình Dương sẽ triển khai giải quyết thủ tục hành chính lưu động, cả vào ngày cuối tuần hoặc ban đêm để phục vụ người dân.

“Khi đó, người dân ở bất cứ đâu, bất cứ giờ nào cũng có thể giải quyết được thủ tục hành chính” - ông Huy nhấn mạnh.

Trao đổi với Báo Pháp luật TP. Hồ Chí Minh (PLO) chị Huỳnh Phi Yến cho biết, hiện nay khi thực hiện một thủ tục hành chính nào đó tôi rất lúng túng không biết sẽ phải nộp hồ sơ tại đâu. Có lúc tôi đến cơ quan A nộp hồ sơ thì được hướng dẫn qua cơ quan B khiến tôi phải đi lại rất nhiều lần. Khi chị Yến biết sắp triển khai mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp thì rất vui.

Chị Yến chia sẻ: “Qua thông tin từ các cơ quan báo chí, tôi thấy đây là mô hình có lợi cho người dân, giúp tôi có thể làm các thủ tục hành chính một cách nhanh chóng, tiết kiệm được thời gian đi lại, chờ đợi”.

### **\* Bình Dương: Xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra liêm chính, chuyên nghiệp**

Nhằm phát huy truyền thống “Thanh tra là tai mắt của trên, là người bạn của dưới”, ngành Thanh tra tỉnh Bình Dương tiếp tục thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra chuyên nghiệp, liêm chính.

### **Đóng góp tích cực**

Ngày 23/11/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 64/SL thành lập Ban Thanh tra đặc biệt - tổ chức tiền thân của ngành thanh tra Việt Nam ngày nay. Ngày 23/11/1945, đánh dấu sự ra đời và trở thành Ngày truyền thống của ngành thanh tra Việt Nam. Gắn liền với quá trình phát triển của đất nước, 79 năm qua, ngành thanh tra Việt Nam không ngừng lớn mạnh toàn diện, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước. Trải qua chặng đường 48 năm xây dựng và trưởng thành (1976 - 2024), ngành thanh tra tỉnh Bình Dương từng bước khẳng định vai trò, có những đóng góp tích cực vào quá trình phát triển của địa phương.

Theo Chánh Thanh tra tỉnh Bùi Duy Hiền, hoạt động của ngành Thanh tra tỉnh Bình Dương luôn phục vụ thiết thực cho các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của ngành, địa phương. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, cán bộ, công chức ngành Thanh tra tỉnh Bình Dương luôn làm việc với tinh thần tận tụy, sáng tạo, khách quan, công tâm. Qua công tác thanh, kiểm tra đã chấn chỉnh, khắc phục những bất cập, sơ hở trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; phát hiện, kiến nghị xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật, bảo đảm khách quan, chính xác, đúng pháp luật. Ngành Thanh tra tỉnh Bình Dương luôn chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua đó, lãnh đạo các cấp, các ngành đã quan tâm chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, coi công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Nhìn chung kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Bình Dương hiện nay có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả khả quan, đã tham mưu giải quyết được nhiều vụ việc phức tạp tồn đọng kéo dài nhiều năm.

Trong công tác phòng, chống tham nhũng, Thanh tra tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo và kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng, kế hoạch tuyên truyền hàng năm theo đúng quy định. Định kỳ hàng năm, Thanh tra tỉnh còn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương hướng dẫn, triển khai đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện kê khai thu nhập và minh bạch tài sản đạt tỷ lệ 100%.



## Nâng cao kỷ cương, trách nhiệm

Đến nay, toàn ngành Thanh tra tỉnh Bình Dương có 207 người, trong đó có 1 thanh tra viên cao cấp, 47 thanh tra viên chính, 122 thanh tra viên và 37 chuyên viên. Thời gian qua, ngành thanh tra tỉnh đã có nhiều giải pháp tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động, nhất là thúc đẩy tiến độ, nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra. Đồng thời, các đơn vị chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng, phương pháp làm việc cho công chức, viên chức ngành thanh tra, đủ tiêu chuẩn về năng lực và bản lĩnh chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Theo ông Bùi Duy Hiền, thời gian tới, ngành Thanh tra tỉnh sẽ tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy theo chủ trương chung của Trung ương và của tỉnh Bình Dương. Cùng với đó là tổ chức thực hiện thường xuyên, nghiêm túc công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, cải cách hành chính, kiểm tra, giám sát nội bộ, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhằm tiếp tục xây dựng cơ quan thanh tra trong sạch, vững mạnh, đội ngũ cán bộ, công chức thanh tra kỷ cương, liêm chính, chủ động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả. Toàn Ngành lấy chất lượng, hiệu quả thanh tra là thước đo đánh giá phẩm chất, năng lực, trách nhiệm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ, là căn cứ để thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật. Bên cạnh đó, ngành thanh tra tỉnh tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành thanh tra; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước về thanh tra.

*Nguồn: plo.vn/baobinhduong.vn*

## ĐỒNG THÁP: ĐẨY MẠNH HƯỚNG DẪN NGƯỜI DÂN SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN, THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Năm 2024, Đoàn kiểm tra cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp đã trực tiếp kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 8 sở, ngành tỉnh, 5 huyện và 10 xã, thị trấn. Kết quả, các cơ quan, địa phương được kiểm tra đều có sự quan tâm, triển khai thực hiện khá đầy đủ và toàn diện văn bản về công tác cải cách hành chính; thể hiện sự quyết tâm trong công tác cải cách hành chính.

Phần lớn các cơ quan, địa phương được kiểm tra có triển khai thực hiện các mô hình cải cách hành chính với xây dựng chính quyền thân thiện. Bên cạnh đó, trong năm 2024, các cơ quan, địa phương triển khai nhiều mô hình mới, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính, nhất là đối với việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Tất cả cơ quan, địa phương được kiểm tra đều ban hành Kế hoạch kiểm soát và truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch rà soát và đánh giá thủ tục hành chính; đa số thực hiện tốt việc rà soát và báo cáo kết quả rà soát thủ tục hành chính theo Kế

hoạch đề ra. Các cơ quan, địa phương có bộ trí lãnh đạo và lãnh đạo phòng chuyên môn có liên quan phụ trách Bộ phận Một cửa làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính; tại Bộ phận Một cửa các cơ quan, địa phương đều có bộ trí bảng tên, lĩnh vực tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Các cơ quan, địa phương thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông cơ bản bảo đảm đúng quy định; thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính đầy đủ, rõ ràng, dễ tra cứu, cập nhật kịp thời các quyết định công bố thủ tục hành chính. Phần lớn các hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết và trả kết quả sớm hạn và đúng hạn. Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đồng Tháp của các cơ quan, địa phương đạt trên 50%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến của các địa phương được kiểm tra đều đạt trên 45%. Các sở, ngành tỉnh Đồng Tháp luôn có sự chủ động trong việc kiểm tra, rà soát quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ, ngành Trung ương có liên quan để tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp công bố kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền...

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính còn một số tồn tại, hạn chế như: vẫn còn tình trạng địa phương thực hiện chưa bảo đảm nội dung công tác rà soát và kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp; việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính chưa bảo đảm theo quy định; một số cơ quan thực hiện cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung đạt dưới 90%...

Để khắc phục hạn chế, thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính trong thời gian tới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp chỉ đạo đối với các cơ quan, địa phương được kiểm tra, nghiêm túc khắc phục những hạn chế được nêu ra. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến bằng nhiều hình thức thích hợp; chủ động nghiên cứu, học tập, xây dựng và nhân rộng việc thực hiện các mô hình mới, cách làm hay có hiệu quả trong thực hiện cải cách hành chính để áp dụng tại cơ quan, địa phương; tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình Lãnh đạo các cơ quan, địa phương tiếp xúc, gặp gỡ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của đơn vị.

Cùng với đó, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, rà soát để kịp thời tháo gỡ các hồ sơ thủ tục hành chính bị nghẽn, chưa đồng bộ lên Cổng dịch vụ công quốc gia dẫn đến tình trạng hồ sơ bị trễ hạn, quá hạn, cũng như tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến chưa cao; chủ động đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương có liên quan xem xét khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong việc quy định thực hiện các thủ tục hành chính.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân cấp huyện, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong việc giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai; tăng cường kiểm tra, rà soát hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn, quá hạn, phức tạp, hện đi hện lại nhiều lần ở các địa phương để sớm chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp các cơ quan, địa phương và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên

theo dõi và giải quyết kịp thời các hạn chế trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Đồng Tháp, nhất là tình trạng các hồ sơ bị trễ hạn do lỗi của phần mềm; đồng thời, rà soát và sớm có giải pháp khắc phục việc chưa đồng bộ hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Giám đốc Công an tỉnh Đồng Tháp chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện bảo đảm công tác giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: đăng ký, quản lý cư trú; cấp, quản lý căn cước công dân; định danh xác thực điện tử và đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân đăng ký cấp định danh điện tử (mức độ 2) cũng như việc hướng dẫn cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân; phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc tích hợp, đồng bộ các dữ liệu cá nhân của công dân như: Giấy đăng ký xe, Giấy phép lái xe, Bảo hiểm y tế... lên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an...

*Nguồn: baodongthap.vn*

## KINH TẾ BÁO CHÍ TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ NHÌN TỪ BỐI CẢNH VIỆT NAM

Kinh tế báo chí là một trong các chức năng, nhiệm vụ tự thân, khách quan của báo chí. Đây là vấn đề không mới. Tuy nhiên, kinh tế báo chí hay toàn bộ hoạt động báo chí phải đặt trong tổng thể ý thức hệ, thể chế chính trị, pháp lý, lợi ích giai cấp và các điều kiện khác của từng quốc gia, dân tộc. Trên thế giới, mỗi quốc gia có cách quản lý báo chí riêng. Có quốc gia nhà nước quản lý, có quốc gia do tư nhân quản lý, có quốc gia kết hợp cả hai. Vì vậy, mỗi quốc gia có một nền báo chí riêng, phù hợp với quốc gia đó. Từ quan điểm trên, bài viết góp phần làm rõ hơn về kinh tế báo chí, kinh tế báo chí truyền thống và kinh tế báo chí số, đặc biệt, làm rõ vấn đề này trong điều kiện cụ thể của Việt Nam, có tính đến yếu tố quốc tế nhằm nâng cao nhận thức và hành động phù hợp cho hiện tại và thời gian tới.

### 1. Phát triển kinh tế báo chí Việt Nam trong bối cảnh hiện nay

Kinh tế báo chí Việt Nam đặt trong tổng thể điều kiện, bối cảnh:

Một là, kinh tế báo chí gắn với ý thức hệ là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, là độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội. Báo chí ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là phương tiện thông tin thiết yếu đối với đời sống xã hội; là cơ quan ngôn luận của tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp; là diễn đàn của Nhân dân. Việt Nam không có báo chí tư nhân và kinh tế báo chí tư nhân. Báo chí đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, quản lý của Nhà nước, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Báo chí tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đoàn kết, tập hợp quần chúng, tạo đồng thuận trong xã hội; định hướng tư tưởng và thẩm mỹ, góp phần nâng cao dân trí, phát triển văn hóa và con người Việt Nam; đáp ứng nhu cầu thông tin của nhân dân, là cầu nối giữa Việt Nam và thế giới. Sứ mệnh, tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ của báo chí cách mạng Việt Nam là vậy.

Hai là, kinh tế báo chí hoạt động trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và trong khuôn khổ pháp luật. Đây là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Luật Báo chí năm 2016 đã có những quy định tương đối cụ thể, tạo hành lang pháp lý cho phát triển kinh tế báo chí. Tại Khoản 2 Điều 21, quy định: “Nguồn thu của cơ quan báo chí gồm: a) Nguồn thu do cơ quan chủ quản báo chí cấp; b) thu từ bán báo, bản quyền xem các sản phẩm báo chí, quảng cáo, trao đổi, mua bán bản quyền nội dung; c) Thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ của cơ quan báo chí, các đơn vị trực thuộc cơ quan báo chí; d) Nguồn thu từ tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước”. Cũng tại Khoản 1 điều này, xác định: “cơ quan báo chí hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp có thu. Tạp chí khoa

học hoạt động phù hợp với loại hình của cơ quan chủ quản” hoặc Điều 37 xác định “liên kết trong hoạt động báo chí”.

Tuy nhiên, qua gần 8 năm thực hiện, Luật Báo chí năm 2016 đã bộc lộ nhiều khó khăn, hạn chế, chưa theo kịp với sự phát triển nhanh, hiện đại và phong phú của báo chí hiện nay. Theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông thì có ít nhất 27 nội dung trong Luật này cần được sửa đổi trong thời gian tới. Đối với kinh tế báo chí, mặc dù đã được quy định tại 2 điều luật nói trên (Điều 21 và 37) nhưng chưa có văn bản nào giải thích và hướng dẫn cụ thể, rõ ràng việc thực hiện. Đặc biệt, là các quy định về hoạt động kinh doanh dịch vụ, liên doanh, liên kết, sự nghiệp có thu, kinh tế báo chí và báo chí làm kinh tế, kinh tế báo chí số... dẫn đến các đơn vị báo chí và cơ quan liên quan gặp khó khăn, lúng túng trong hoạt động, thậm chí bị lợi dụng, lạm dụng để vi phạm.

Ngoài Luật Báo chí năm 2016, kinh tế báo chí còn liên quan tới các văn bản khác, như: Ngày 03/4/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 362/QĐ-TTg phê duyệt “Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025”. Tại Quyết định này, tiếp tục khẳng định quan điểm của Đảng về “Báo chí là phương tiện thông tin, công cụ tuyên truyền, vũ khí tư tưởng quan trọng của Đảng và Nhà nước, diễn đàn của Nhân dân. Phát triển báo chí đi đôi với quản lý tốt, theo hướng cách mạng, chuyên nghiệp, hiện đại, nhân văn...”, đồng thời xác định, “Nhà nước có cơ chế, chính sách tài chính, tạo điều kiện cần thiết cho báo chí phục vụ nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền, đồng thời khuyến khích các cơ quan báo chí tăng cường huy động các nguồn lực cho phát triển nhưng phải bảo đảm tôn chỉ, mục đích, không chạy theo lợi nhuận thuần túy, không để tư nhân sở hữu báo chí, không để nhóm lợi ích chi phối báo chí. Các cơ quan báo chí được giao quyền tự chủ tài chính. Nhà nước tập trung đầu tư ngân sách cho một số cơ quan báo chí chủ lực thực hiện cơ chế đặt hàng đối với một số cơ quan báo chí phục vụ các nhiệm vụ chính trị được xác định”. Nội dung cơ bản của Quyết định này là sắp xếp lại các cơ quan báo chí, tăng cường công tác quản lý, vấn đề tự chủ tài chính ở các cơ quan báo chí... vẫn đang trong quá trình thực hiện.

Ba là, kinh tế báo chí hoạt động hài hòa với các chức năng, nhiệm vụ khác, như: Thông tin; định hướng chính trị, tư tưởng; nâng cao dân trí và giải trí; giám sát và phản biện xã hội... Điều này giúp cho chúng ta ngày càng nhận thức rõ hơn rằng “trong thực tiễn phát triển báo chí, nếu chỉ chú ý đến chức năng kinh tế, nhằm tối đa hóa lợi nhuận, không chỉ sa vào xu hướng tầm thường hóa báo chí mà bản thân sự phát triển kinh tế báo chí cũng không được bền vững. Bởi lẽ kinh tế báo chí về bản chất là các hoạt động kinh tế dựa trên các hoạt động nghề nghiệp báo chí, các hoạt động kinh tế chỉ là các hoạt động kinh doanh thuần túy như hoạt động kinh doanh khác, không còn là kinh tế báo chí”(1).

Như vậy, kinh tế báo chí mặc dù rất quan trọng nhưng cũng chỉ là một trong các chức năng khác của báo chí nói trên.

Bốn là, kinh tế báo chí chịu ảnh hưởng, tác động chung với tình hình quốc tế, khu vực và trong nước. Lịch sử và thực tiễn báo chí cho thấy, khi môi trường quốc tế, khu vực, trong nước ổn định, kinh tế - xã hội phát triển, an ninh - quốc phòng được bảo đảm thì báo chí và kinh tế báo chí có nhiều thuận lợi, phát triển tốt. Ngược lại, khi địa chính trị căng thẳng, xung



đột vũ trang, xung đột tôn giáo, sắc tộc, mặt trái của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thiên tai, dịch bệnh, thời tiết cực đoan, biến đổi khí hậu, khủng hoảng năng lượng, lương thực, lạm phát gia tăng, kinh tế giảm sút, xã hội bất ổn... thì báo chí và kinh tế báo chí sẽ vô cùng khó khăn, thách thức. Đại dịch COVID-19 vừa qua cho đến xung đột Nga - Ucraina, Hamas - Ixrael... hiện nay là minh chứng sinh động, cho thấy sự tác động, ảnh hưởng tích cực, tiêu cực càng nhanh và rõ nét.

Nhìn rộng ra, ở các nước tư bản phát triển như Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Ý, Nhật Bản... Báo chí và truyền thông cơ bản là tư nhân hóa, vận hành theo cơ chế thị trường tư bản đầy đủ, hình thành các tổ hợp, tập đoàn báo chí, truyền thông quốc gia, xuyên quốc gia và đa quốc gia. Ở đó, ngoài chức năng thông tin - truyền thông thì hoạt động kinh tế và giải trí được coi trọng, tạo thành 3 trụ cột: Thông tin - truyền thông - kinh tế - giải trí, thúc đẩy và bổ sung lẫn nhau, hình thành ngành công nghiệp truyền thông.

Đương nhiên, lợi ích của báo chí, truyền thông tư bản gắn liền với lợi ích của giai cấp, thể chế chính trị tư bản cầm quyền, với lợi ích của các ông chủ tập đoàn báo chí, truyền thông đó và ngược lại. Có thể nói, kinh tế báo chí tư bản đã đi sớm, đi nhanh, đạt nhiều thành tựu và dày dặn kinh nghiệm. Tất nhiên cũng có những hạn chế, mặt trái và khuyết tật của nó.

Như vậy, báo chí cách mạng Việt Nam, hoạt động báo chí và kinh tế báo chí Việt Nam không thể tách rời bối cảnh, điều kiện của đất nước là: Ý thức hệ, thể chế chính trị, luật pháp, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; hài hòa các chức năng, nhiệm vụ; chịu ảnh hưởng, tác động của tình hình thế giới, khu vực, trong nước và nhận thức đầy đủ bối cảnh đó sẽ giúp hiểu đúng, đề xuất được giải pháp, lối đi phù hợp, hành động đúng, hiệu quả trong bài toán phát triển kinh tế báo chí Việt Nam với nhiều thuận lợi, thời cơ nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức như hiện nay và thời gian tới.

## **2. Từ kinh tế báo chí truyền thống đến kinh tế báo chí số**

Kinh tế báo chí truyền thống là kinh tế hoạt động dựa trên các loại hình báo chí truyền thống như: Báo in, phát thanh, truyền hình... Các hình thức kinh tế báo chí truyền thống là: Phát hành; bán báo; quảng cáo; rao vặt; cho thuê trụ sở; liên doanh, liên kết trong và ngoài nước; xuất, nhập khẩu; tư vấn, chỉ dẫn; dịch vụ; kinh doanh các sản phẩm báo chí; hợp tác với doanh nghiệp; tài trợ của các tổ chức và cá nhân; cấp phát từ ngân sách nhà nước; cơ chế đặt hàng từ nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác...

Quá trình này thể hiện trong suốt chiều dài phát triển của “lịch sử báo chí Việt Nam” (gần 160 năm kể từ năm 1865) và “Báo chí cách mạng Việt Nam” (gần 100 năm kể từ năm 1925). Trong tiến trình đó, kinh tế báo chí thực hành ở nhiều cấp độ, mức độ khác nhau, tùy theo tình hình cụ thể của đất nước. Có thể nhìn một cách tổng quan như sau:

Một là, về loại hình báo chí: Ra đời ở các thời điểm khác nhau. Báo in sớm nhất, tiếp đó là báo nói (phát thanh, năm 1945), báo hình (truyền hình, năm 1970) và báo điện tử (năm 1997). Ngoài ra còn có Thông tấn xã Việt Nam ra đời từ năm 1945. Ở thời điểm hiện tại, Việt Nam có đủ các loại hình báo chí, hăng thông tấn như các nước trên thế giới. Mỗi loại hình báo chí có đặc điểm, ưu thế, hạn chế riêng. Có hợp tác, phối hợp và chia sẻ lẫn nhau. Theo

đó, kinh tế báo chí cũng gắn với từng loại hình báo chí phù hợp, phát huy tiềm năng, thế mạnh và hạn chế rủi ro ở mỗi loại hình.

Hai là, về nhiệm vụ chính trị của báo chí. Báo chí cách mạng Việt Nam luôn đồng hành, bám sát và phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, đất nước và nhân dân ở từng giai đoạn lịch sử cụ thể. Đó là góp phần thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 1930); thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (năm 1945), nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (năm 1954); thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh ở miền Nam, kết thúc bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (ngày 30/4/1975), “đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”, thống nhất đất nước. Báo chí tiếp tục đồng hành, sát cánh cùng đất nước trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam (năm 1977) và biên giới phía Bắc (năm 1979), chống chọi với sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô (năm 1991), từng bước phá bỏ bao vây, cấm vận, mở rộng hợp tác quốc tế và tích cực ủng hộ sự nghiệp đổi mới (năm 1986). Có thể nói, báo chí cách mạng nước ta đã tập trung cao độ cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, phát triển quan hệ quốc tế, góp phần giữ gìn hòa bình, hợp tác, hữu nghị và phát triển trên thế giới.

Trong thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử và thời đại của đất nước, có phần đóng góp quan trọng, tích cực và hiệu quả của báo chí. Báo chí đã hoàn thành tốt sứ mệnh chính trị của mình. Tuy nhiên, về kinh tế báo chí, do điều kiện lịch sử khách quan và chủ quan nói trên, mặc dù có thực hiện ít nhiều nhưng chưa được quan tâm đúng mức, chưa phát huy được tiềm năng, thế mạnh, chưa hiệu quả. Đất nước và báo chí hoạt động trong cơ chế kế hoạch hóa, bao cấp. Trong thời gian dài, đất nước vô cùng khó khăn, kinh tế khủng hoảng, nhiều vấn đề xã hội bức xúc, đời sống Nhân dân nghèo khổ, lạc hậu. Trong bối cảnh chung đó, cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ quan báo chí cũng cũ kỹ, nghèo nàn; đời sống người làm báo gặp nhiều khó khăn như các thành phần khác trong xã hội thời kỳ đó.

Sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (1986) đã thổi một luồng gió mới vào đời sống xã hội, trong đó có báo chí. Đất nước chuyển từ cơ chế kế hoạch hóa, bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Báo chí cũng tự đổi mới và phát triển, vận hành theo cơ chế thị trường đó. Báo chí có nhiều khởi sắc trong hoạt động kinh tế. Hình thức làm kinh tế được mở ra đa dạng, phong phú, đạt kết quả đáng ghi nhận. Nhiều cơ quan báo chí như: Lao động, Tiền phong, Thanh niên, Tuổi trẻ, Công an nhân dân, Đại đoàn kết, Hà Nội mới, Sài Gòn giải phóng, Pháp luật TP. Hồ Chí Minh, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Truyền hình TP. Hồ Chí Minh, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Dương, Đài Phát thanh - Truyền hình Vĩnh Long, báo Nghệ An, Vnexpress, VietNamNet, Dân trí... và các cơ quan báo chí trung ương, Bộ, ban, ngành, đoàn thể, địa phương khác đã có nguồn thu tốt do đổi mới phương thức làm báo, nâng cao chất lượng nội dung, hấp dẫn về hình thức, bám sát cuộc sống, đầu tư cơ sở vật chất, hướng tới công chúng báo chí và kết hợp các hình thức kinh tế báo chí truyền thống với từng bước chuyển đổi kinh doanh nội dung số, kinh tế báo chí số.

Không ít các cơ quan báo chí đã tự cân đối được tài chính, nộp ngân sách nhà nước và nộp tỷ lệ phần trăm cho cơ quan chủ quản. Đời sống vật chất, tinh thần của người làm báo được cải thiện và từng bước được nâng cao.

Ba là, về cơ chế, chính sách. Mặc dù từ năm 1986 chuyển sang cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tuy nhiên cơ chế, chính sách cho kinh tế báo chí khá đa dạng, phong phú. Đó là kết hợp, đan xen các cơ chế: Nhà nước cấp phát ngân sách, Nhà nước đặt hàng cho một số cơ quan báo chí, Nhà nước tập trung đầu tư cho một số cơ quan báo chí theo hướng truyền thông đa phương tiện chủ lực, đơn vị sự nghiệp có thu, tăng cường huy động các nguồn lực cho phát triển nhưng phải bảo đảm đúng tôn chỉ, mục đích của báo chí, quyền tự chủ tài chính... Các cơ chế, chính sách này tạo nhiều điều kiện tốt nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức, lúng túng trong thực tiễn hoạt động kinh tế báo chí.

Bức tranh kinh tế báo chí Việt Nam những năm gần đây cho thấy, mặc dù có nhiều cố gắng, nỗ lực và đạt được một số thành tựu quan trọng, tuy nhiên nguồn thu chưa ổn định, tăng trưởng thấp, khó khăn, ảnh hưởng đến phát triển bền vững và bút phá của các cơ quan báo chí.

Hiện nay, kinh tế báo chí phải đối mặt với thách thức, khó khăn chưa từng có: Xung đột vũ trang, sắc tộc và tôn giáo, căng thẳng địa chính trị, khủng hoảng năng lượng, lương thực, lạm phát gia tăng, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, tăng trưởng chậm... tất cả đều ảnh hưởng, tác động đến kinh tế báo chí.

Có thể nói, kinh tế báo chí truyền thống đã tồn tại và vận hành trong thời gian dài, có nhiều ưu thế và thành quả đáng trân trọng. Tuy nhiên, cũng bộc lộ khó khăn, hạn chế, thách thức trong bối cảnh cạnh tranh giữa các loại hình báo chí, thị phần, công chúng, truyền thông xã hội, kinh doanh nội dung số trên các nền tảng số và hệ sinh thái truyền thông số nói chung. Vì vậy, kinh tế báo chí truyền thống sẽ phải tìm hướng đi mới, hình thức mới, hiện đại, phù hợp xu thế là kinh tế báo chí số trong bối cảnh phát triển kinh tế số hiện nay và thời gian tới.

Kinh tế báo chí số là kinh tế báo chí dựa trên các nền tảng số, ứng dụng công nghệ số, hệ sinh thái số như Web, App, mạng xã hội Facebook, Youtube, Zalo, Instagram, Tiktok; các thiết bị di động (điện thoại thông minh, máy tính bảng, đồng hồ đeo tay...); Internet và các nền tảng số khác. Nói cách khác, kinh tế báo chí số là kinh tế báo chí truyền thống được tiếp nối, phát triển và bổ sung kinh doanh nội dung số, mô hình tổ chức, phương thức hoạt động kinh tế dựa trên ứng dụng công nghệ số. “Công nghệ số trên nền tảng phát triển của Internet và sản phẩm báo chí, truyền thông là sự sáng tạo của con người, là tài nguyên và nguồn lực chính để vận hành toàn bộ nền kinh tế báo chí và truyền thông số”(2).

Theo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, “chuyển đổi số là sự phát triển tiếp theo của công nghệ thông tin với sự xuất hiện của một số công nghệ mang tính đột phá của Cách mạng công nghệ 4.0. Công nghệ thông tin là nói tới phần mềm, máy tính, thường là riêng lẻ, tự động hóa những việc đang được làm một cách thủ công. Chuyển đổi số là nói đến các công nghệ mới của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như: Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, Internet vạn vật...”(3).

Từ tháng 5/1997, khi Việt Nam nối mạng Internet toàn cầu đã mở ra cơ hội cho vô số các dịch vụ và tiện ích xã hội. Sự xuất hiện của báo điện tử lúc bấy giờ vừa bổ sung loại hình báo chí mới, vừa thúc đẩy, hiện đại hóa, số hóa từng bước trong hoạt động báo chí, trong đó có kinh tế báo chí. Những lợi thế của báo điện tử và công nghệ số đã kéo theo sự chuyển đổi nhanh chóng, mạnh mẽ của phát thanh, truyền hình, báo điện tử, báo in trong việc xây dựng tòa soạn hội tụ đa phương tiện, đa nền tảng, với môi trường làm việc ngày càng hiện đại, chuyên nghiệp. Đại dịch COVID-19 vừa qua gây nhiều thiệt hại nhưng cũng là một “cú hích” để thay đổi nhận thức và hành động trong lĩnh vực này.

Trong bối cảnh phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và cùng với Quyết định 348/QĐ-TTg ngày 06/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” càng tạo thời cơ và điều kiện để chuyển đổi số báo chí. Theo đó, phát triển kinh tế báo chí số là một nhu cầu thiết yếu, khách quan, cần thiết, góp phần mang lại nguồn lực phát triển cho hoạt động báo chí, nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn và đời sống của người làm báo.

“Hiện nay, một số cơ quan báo chí đã đi tiên phong trong chuyển đổi số với các công nghệ tiêu biểu là: Trí tuệ nhân tạo (AI), IOT, Cloud, Bigdata... những công nghệ số này đã và đang tạo ra môi trường cho báo chí phát triển theo các xu hướng báo chí: cá nhân hóa nội dung; đa nền tảng; báo chí di động; báo chí xã hội; báo chí dữ liệu; báo chí sáng tạo; siêu tác phẩm báo chí. Một số cơ quan báo chí khá thành công, trở thành các đơn vị báo chí đa phương tiện hiện đại như: Thông tấn xã Việt Nam; VOV, VTV, VietnamPlus, VietnamNet, Vnexpress, Zing... hoặc một số cơ quan báo chí địa phương như: Hà Nội mới, Sài Gòn giải phóng, Nghệ An, Hà Tĩnh, Tuyên Quang. Thanh Hóa, Bắc Ninh... Tuy nhiên, còn nhiều đơn vị báo chí, nhất là báo chí ngành, địa phương chậm chuyển đổi số vì nhiều lý do khác nhau, trong đó khó khăn nhất là hạ tầng kỹ thuật, kinh phí và nhân lực”(4).

Với tình hình đó, công việc chuyển đổi số trong kinh tế báo chí cũng ở các mức độ, cấp độ khác nhau. Kinh tế báo chí số đã đạt được những thành công nhất định, tuy nhiên nhìn tổng thể là chưa đồng đều, chưa mạnh, chưa hiệu quả và bền vững. Có nhiều lý do khách quan và chủ quan, như: Tư duy kinh tế báo chí được bao cấp quá dài nên tâm lý trông chờ, ỷ lại vẫn còn; chưa thích ứng, thích nghi kịp với chuyển đổi số, kinh tế báo chí số; chậm và ngại thay đổi mô hình tổ chức và phương thức hoạt động kinh tế trong môi trường số; phụ thuộc vào các nền tảng xuyên biên giới; hạ tầng kỹ thuật, kinh phí và nhân sự chưa đáp ứng; thu phí và bản quyền còn nhiều vấn đề; mặt trái của công nghệ số (tin giả, tin sai lệch, lừa đảo, chiếm dụng trái phép dữ liệu...); kiến thức và kinh nghiệm quản lý kinh tế báo chí còn yếu; kinh tế thế giới, trong nước gặp nhiều khó khăn.

Vì vậy, những năm qua nhiều cơ quan báo chí vẫn phải kết hợp, đan xen kinh tế báo chí truyền thống và kinh tế báo chí số để hỗ trợ, bổ sung cho nhau.

### **3. Kết luận**

Kinh tế báo chí là một trong các chức năng, nhiệm vụ của báo chí, đặt trong tổng thể môi trường, điều kiện Việt Nam và có tính đến yếu tố quốc tế để có cái nhìn toàn diện, khách



quan, khoa học về thuận lợi, khó khăn; thời cơ và thách thức nhằm tìm được lối đi phù hợp. Từ thực tiễn khẳng định, kinh tế báo chí truyền thông và kinh tế báo chí số có những tiềm năng, thế mạnh và khó khăn, hạn chế riêng. Vậy nên vẫn cần kết hợp, đan xen, bổ sung cho nhau. Kinh tế báo chí truyền thông đã tồn tại và vận hành từ lâu cho đến tận ngày nay, trong lúc kinh tế báo chí số còn tương đối mới, có thể bắt đầu từ năm 1997, khi có Internet cùng với sự xuất hiện thêm báo điện tử và công nghệ số là những điều kiện cơ bản để thúc đẩy, phát triển kinh tế báo chí số.

*PGS. TS. Đinh Văn Hương, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn,  
Đại học quốc gia Hà Nội  
Nguồn: lyluanchinhtri.vn*

### **Ghi chú:**

Ngày nhận bài: 10/6/2023; Ngày bình duyệt: 14/6/2024; Ngày duyệt đăng: 17/7/2024.

(1) Vũ Văn Hà: “Hài hòa chức năng kinh tế với các chức năng khác của báo chí trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Sách Báo chí - truyền thông, những vấn đề trọng yếu, tập 2, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội, 2020, tr.74.

(2), (3) Nguyễn Đức Tài: “Cách tiếp cận về kinh tế truyền thông số trong xu thế chuyển đổi số”. Sách Chuyển đổi số ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.117, 118.

(4) Báo cáo của Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông. Sách Chuyển đổi số Báo chí Việt Nam - Một số vấn đề về lý luận và thực tiễn, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.21.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Luật Báo chí năm 2016.
2. Quyết định số 362/QĐ-TTg, ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025”.
3. Quyết định số 348/QĐ-TTg, ngày 06/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.
4. Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo Việt Nam: Kỷ yếu Hội nghị Báo chí Toàn quốc, năm 2019 - 2024.
7. Dương Xuân Sơn - Đinh Văn Hương - Trần Quang: Cơ sở lý luận báo chí - truyền thông, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011 (tái bản lần thứ 4).
8. Đinh Văn Hương - Bùi Chí Trung: Một số vấn đề kinh tế báo chí in (sách chuyên khảo), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015.
9. Viện Đào tạo Báo chí và Truyền thông (Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội), Tạp chí Thông tin và Truyền thông (Bộ Thông tin và Truyền thông): Chuyển đổi số Báo chí Việt Nam - Một số vấn đề về lý luận và thực tiễn, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022.



## 6 GIẢI PHÁP TINH GIẢN BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

Tinh giản bộ máy Nhà nước là một quá trình dài hạn, cần sự quyết tâm và cam kết từ tất cả các cấp lãnh đạo cũng như sự ủng hộ từ phía người dân.

Tinh giản bộ máy nhà nước không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là yếu tố mang tính chiến lược để Việt Nam tiến tới một nền hành chính công hiệu quả, minh bạch và hiện đại. Trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh quá trình cải cách kinh tế và hội nhập quốc tế, việc xây dựng một bộ máy hành chính gọn nhẹ, linh hoạt là điều không thể bỏ qua.

### **Sự cần thiết phải tinh giản bộ máy Nhà nước**

Một trong những vấn đề lớn hiện nay là sự phình to của bộ máy Nhà nước, với số lượng cán bộ, công chức, viên chức đông đảo. Điều này dẫn đến gánh nặng lớn cho ngân sách do chi phí chi trả lương, phụ cấp và các khoản phúc lợi khác.

Bộ máy công kênh thường đi kèm với các thủ tục hành chính phức tạp, chồng chéo, gây khó khăn cho cả doanh nghiệp lẫn người dân khi tiếp cận các dịch vụ công. Việc tinh giản, sắp xếp lại bộ máy sẽ giúp loại bỏ các khâu trung gian không cần thiết, giảm thiểu thủ tục rườm rà, qua đó nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc. Hơn nữa, một bộ máy tinh gọn sẽ thúc đẩy các cơ quan, tổ chức Nhà nước hoạt động theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch hơn.

Từ năm 2015, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 39-NQ/TW với mục tiêu giảm tối thiểu 10% biên chế của các cơ quan nhà nước trong giai đoạn 2015 - 2021. Đến năm 2023, theo số liệu từ Bộ Nội vụ, chúng ta đã giảm được hơn 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức so với năm 2015, tương đương với hàng chục nghìn người.

Trong giai đoạn tiếp theo, Việt Nam tiếp tục đặt mục tiêu giảm thêm 10% biên chế công chức và 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2030.

Việc tinh giản bộ máy Nhà nước là một quá trình không dễ dàng nhưng rất cần thiết để đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong bối cảnh mới. Một bộ máy Nhà nước tinh gọn, hiệu quả sẽ góp phần cải thiện chất lượng phục vụ công, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Khi các dịch vụ công được cung cấp nhanh chóng, minh bạch và ít thủ tục hơn, niềm tin của người dân vào bộ máy hành chính cũng sẽ tăng lên. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh Việt Nam đang nỗ lực thu hút đầu tư nước ngoài và nâng cao vị thế trên trường quốc tế.

Hội nhập kinh tế quốc tế đòi hỏi Việt Nam phải có một bộ máy hành chính linh hoạt, minh bạch và hiệu quả để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam tham gia, như Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) hay Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu

(EVFTA), đều yêu cầu sự cải cách hành chính nhằm tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng.

Việc tinh giản bộ máy sẽ giúp Việt Nam đáp ứng tốt hơn các yêu cầu này, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế.

### **6 giải pháp tinh giản bộ máy**

#### **Một là, tái cấu trúc tổ chức bộ máy hành chính**

Giảm thiểu tầng lớp trung gian: Tinh giản các cấp trung gian không cần thiết, hợp nhất các cơ quan có chức năng tương tự nhằm giảm bớt sự chồng chéo và tăng cường tính minh bạch trong quản lý.

Sáp nhập và giải thể: Sáp nhập các cơ quan, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ giống nhau; giải thể các đơn vị hoạt động không hiệu quả.

Xây dựng mô hình tổ chức theo chức năng: Chuyển đổi các tổ chức theo mô hình quản lý chuyên nghiệp, tập trung vào nhiệm vụ cụ thể thay vì cơ cấu cứng nhắc theo ngành.

#### **Hai là, cải cách thủ tục hành chính**

Đơn giản hóa thủ tục: Loại bỏ những thủ tục không cần thiết, rút ngắn quy trình xử lý hồ sơ để tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

Số hóa quy trình: Áp dụng công nghệ thông tin để xây dựng chính phủ điện tử, giúp tự động hóa quy trình xử lý công việc và giảm thiểu sự can thiệp của con người.

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Phát triển các dịch vụ công trực tuyến nhằm giảm bớt sự phiền hà cho người dân, từ đó hạn chế tình trạng nhũng nhiễu và tham nhũng.

#### **Ba là, tinh giản biên chế**

Rà soát và đánh giá hiệu quả công việc: Đánh giá lại vai trò và hiệu suất làm việc của từng vị trí để loại bỏ những vị trí không cần thiết.

Thực hiện chính sách hưu trí sớm: Khuyến khích cán bộ, công chức có đủ điều kiện nghỉ hưu sớm, nhằm giảm áp lực về biên chế.

Thu hút nhân tài và tối ưu nguồn nhân lực: Áp dụng chính sách tuyển dụng dựa trên năng lực, tăng cường sử dụng nhân sự hợp đồng, và phát triển các chương trình đào tạo nâng cao trình độ.

#### **Bốn là, đổi mới quản lý tài chính công**

Áp dụng cơ chế tự chủ tài chính: Trao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong quản lý tài chính, nhằm khuyến khích sáng tạo và tự chịu trách nhiệm.

Công khai, minh bạch ngân sách: Tăng cường minh bạch trong quản lý ngân sách, giúp giám sát và phòng ngừa tình trạng lãng phí.

#### **Năm là, xây dựng và áp dụng các công cụ quản lý hiện đại**

Chính phủ điện tử và chuyển đổi số: Áp dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) để cải tiến các quy trình, từ đó nâng cao hiệu quả quản lý và giám sát.

Hệ thống đánh giá hiệu suất làm việc (KPI): Áp dụng các tiêu chí đánh giá hiệu suất (KPI) nhằm nâng cao trách nhiệm và hiệu quả của cán bộ, công chức.

Tăng cường cơ chế giám sát và phản hồi: Khuyến khích sự tham gia của người dân và doanh nghiệp trong việc giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ hành chính.

### Sáu là, thay đổi tư duy và văn hóa tổ chức

Nâng cao tinh thần trách nhiệm: Tạo động lực cho cán bộ, công chức bằng cách khuyến khích họ công hiến và trách nhiệm hơn trong công việc.

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp: Tạo ra môi trường làm việc năng động, minh bạch và không có chỗ cho tiêu cực, tham nhũng.

Ngoài những giải pháp nêu trên chúng ta cũng rất cần học hỏi, vận dụng các mô hình cải cách tiên tiến từ các quốc gia như Singapore, Hàn Quốc, hay Nhật Bản để điều chỉnh và áp dụng phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước. Đồng thời tăng cường hợp tác quốc tế để nhận được sự hỗ trợ về kỹ thuật và chia sẻ kinh nghiệm từ các tổ chức quốc tế.

Cải cách hành chính và tinh gọn bộ máy Chính phủ không chỉ đơn thuần là một quá trình tổ chức lại bộ máy mà còn đòi hỏi sự thay đổi về tư duy, văn hóa và cách thức quản lý. Đây là một quá trình dài hạn, cần sự quyết tâm và cam kết từ tất cả các cấp lãnh đạo cũng như sự ủng hộ từ phía người dân.

*Nguồn: viettimes.vn*

## TIẾP TỤC LÀM THÔNG THOÁNG MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Trong 10 tháng năm 2024, có hơn 173.000 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. Bên cạnh đó, không ít kiến nghị tháo gỡ khó khăn của doanh nghiệp vẫn đang chờ giải quyết. Điều này làm chậm hoặc mất cơ hội kinh doanh của nhiều doanh nghiệp.

### Nhiều điểm nghẽn

Theo Tổng cục Thống kê, số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường trong 10 tháng năm 2024 tăng 18,4% so với cùng kỳ năm trước; bình quân mỗi tháng có 17,3 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. Các chuyên gia kinh tế cho rằng, nguyên nhân khách quan là do tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, nhiều yếu tố rủi ro, bất định đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Trong nước, tình hình thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn tới các hoạt động kinh tế, xã hội, đời sống người dân, đặc biệt là tác động của cơn bão số 3 vừa qua. Bên cạnh đó, doanh nghiệp gặp khó khăn về thị trường; thể chế, pháp luật mặc dù đã được quan tâm, chỉ đạo, tập trung tháo gỡ, tuy nhiên vẫn còn một số vướng mắc, bất cập, chưa được kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển; tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật chưa được khắc phục triệt để; việc phân cấp, phân quyền, cắt

giảm một số quy định, thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh... trong một số lĩnh vực còn chưa triệt để; sức cầu trong nước phục hồi chậm...

Theo Giám đốc Văn phòng Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân Phạm Thị Ngọc Thủy, vướng mắc về thủ tục hành chính đứng thứ 2 trong top 3 vướng mắc mà doanh nghiệp gặp phải. Mặc dù Chính phủ đã quan tâm, chỉ đạo giải quyết, nhưng vẫn còn nhiều nội dung khó, nhất là liên quan đến dự án đầu tư nước ngoài, vì vậy cần tập trung cao độ để giải quyết các vấn đề liên quan đến cải cách thủ tục hành chính và minh bạch thông tin tiến độ của các dự án đầu tư.

Bên cạnh đó, những kiến nghị của doanh nghiệp cũng chậm được giải quyết có thể bỏ lỡ cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp.

TS. Nguyễn Đình Cung, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương cũng cho rằng, khó khăn của doanh nghiệp vẫn còn, nhiều kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thuế, tiếp cận tín dụng, đất đai, gỡ bỏ điều kiện kinh doanh không phù hợp vẫn rất chậm được giải quyết hoặc xử lý không dứt điểm.

### **Tìm cách tháo gỡ**

Theo bà Phạm Thị Ngọc Thủy, cải cách hành chính là việc làm cấp thiết nhằm rút ngắn thời gian, quy trình, tối ưu hóa hiệu quả, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển. Giải pháp mô hình “thu hút đầu tư/cấp phép đầu tư ưu tiên” gắn với các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm quốc gia và tìm các mô hình để lan tỏa bài toán ưu tiên cho dự án cũng được bà Thủy đề cập.

Còn theo Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Thị Bích Ngọc, thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều nỗ lực trong việc đơn giản, cắt giảm thủ tục hành chính để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, giúp doanh nghiệp gia nhập thị trường... Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đã kiến nghị thực hiện theo quy trình đặc biệt không phải thực hiện một số thủ tục để tiếp tục thu hút đầu tư, tháo gỡ vướng mắc...

Tại Diễn đàn Kinh doanh và pháp luật năm 2024 với chủ đề “Chung tay giải quyết các vấn đề pháp lý, góp phần tạo dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp” được tổ chức mới đây, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long cũng đã đề nghị các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương nghiên cứu các ý kiến, đề xuất của doanh nghiệp để có phương án hoàn thiện thể chế, hỗ trợ, giải quyết kịp thời. Qua đó, góp phần tạo dựng môi trường đầu tư, sản xuất - kinh doanh thông thoáng, thuận lợi hơn cho doanh nghiệp... Theo Phó Thủ tướng Chính phủ, quan điểm của Chính phủ là đổi mới tư duy trong xây dựng và hoàn thiện thể chế, chuyển từ tư duy quản lý sang tư duy khơi thông nguồn lực. Đồng thời, phân cấp, phân quyền một cách thực chất, đảm bảo đủ khả năng để các cơ quan được phân cấp, phân quyền tổ chức thực hiện công việc.

*Nguồn: daidoanket.vn*

## DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN: ƯU TIÊN SỐ HÓA CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÓ TẦN SUẤT SỬ DỤNG CAO

Không cần số hóa toàn bộ hơn 2.000 thủ tục hành chính cùng lúc. Thay vào đó, nên ưu tiên các thủ tục có tần suất sử dụng cao để đảm bảo hiệu quả và khả thi khi triển khai...

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến là ưu tiên hàng đầu của Việt Nam trong các chương trình, chiến lược về cải cách hành chính, chuyển đổi số, chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Các chương trình này đều nhấn mạnh quan điểm lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá.

### Mức độ sẵn sàng sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân chưa cao

Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chính sách và Phát triển Truyền thông (IPS) Nguyễn Quang Đồng nhận định, dịch vụ công trực tuyến ở Việt Nam vẫn trong giai đoạn đầu phát triển, dù có nhiều tiềm năng và thách thức. Chính phủ đã thể hiện quyết tâm mạnh mẽ thông qua các chính sách như Nghị quyết 36-NQ/TW năm 2014 và Nghị quyết số 36a/NQ-CP năm 2015 nhằm xây dựng chính phủ điện tử và tiến tới Chính phủ số. Tuy nhiên, hiệu quả triển khai, đặc biệt từ góc độ người dân, vẫn còn hạn chế so với kỳ vọng.

Dịch vụ công chủ yếu liên quan đến các thủ tục hành chính, phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp và cá nhân. Do đó, đối tượng chính thụ hưởng dịch vụ công trực tuyến gồm có doanh nghiệp và người dân.

Hiện nay, các doanh nghiệp đã có điều kiện tiếp cận tốt hơn với các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt trong các lĩnh vực chuyên ngành như thuế, bảo hiểm xã hội, hải quan.

“Những thủ tục này đã có sự cải thiện đáng kể, giúp doanh nghiệp có thể tự khai báo, nộp hồ sơ và thực hiện một số dịch vụ thanh toán trực tuyến. Điển hình là các dịch vụ khai báo thuế, khai báo bảo hiểm xã hội - thay vì phải đến trực tiếp cơ quan thuế hay bảo hiểm, doanh nghiệp có thể hoàn thành hồ sơ và nộp trực tuyến, đạt đến mức độ "toàn trình", ông Đồng nói.

Tuy nhiên, mức độ sẵn sàng và khả năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ phía người dân còn chưa cao. Kết quả khảo sát ở một số địa phương cho thấy khoảng 90% các hồ sơ trực tuyến hiện nay vẫn do công chức thực hiện thay cho người dân. Người dân chưa có khả năng tự thực hiện toàn trình, từ nộp hồ sơ, thanh toán đến nhận kết quả tại nhà.

Hiện, chỉ có một số ít dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân đạt được mức toàn trình, ví dụ như dịch vụ cấp đổi hộ chiếu của ngành công an hoặc cấp đổi giấy phép lái xe ở một vài tỉnh. Trong khi đó, với hơn 2.000 dịch vụ công trực tuyến dành cho người dân, hoặc trong nhóm 25 dịch vụ công thiết yếu, trọng điểm, phát sinh nhiều hồ sơ nhất mà chính phủ khuyến khích sử dụng, tỷ lệ người dân tự thực hiện được toàn trình vẫn rất thấp.



### Nên ưu tiên số hóa các thủ tục hành chính có tần suất sử dụng cao

Ông Nguyễn Quang Đồng cho rằng dịch vụ công trực tuyến ở Việt Nam chưa đạt hiệu quả vì “thiếu các điều kiện cần và đủ”. Trước tiên, hệ thống định danh và xác thực giao dịch vẫn chưa hoàn thiện, gây khó khăn trong việc xác minh danh tính của người tham gia giao dịch. Điều này làm cản trở quá trình giao dịch trực tuyến, và phải đến năm 2024, Việt Nam mới dự kiến cơ bản hoàn thành yếu tố này.

Bên cạnh đó, quy trình nội bộ của nhiều cơ quan nhà nước vẫn dựa trên mô hình xử lý hồ sơ giấy, chưa tối ưu hóa cho môi trường số, làm giảm hiệu quả chuyển đổi sang giao dịch điện tử. Hơn nữa, các kênh giao dịch trực tuyến như cổng dịch vụ công quốc gia hay các ứng dụng di động hiện tại chưa thân thiện với người dùng, khiến nhiều người gặp khó khăn khi sử dụng. Cả ba yếu tố trên cần được cải thiện để nâng cao hiệu quả và tính thuận tiện của dịch vụ công trực tuyến.

Lãnh đạo Viện Nghiên cứu Chính sách và Phát triển Truyền thông đề xuất hai bước quan trọng để cải thiện dịch vụ công trực tuyến tại Việt Nam. Đó là, chia sẻ dữ liệu định danh giữa các cơ quan liên quan, tận dụng hệ thống dữ liệu công dân do Bộ Công an xây dựng trong suốt 10 năm qua. Đây là nền tảng giúp xác thực danh tính trong các giao dịch hành chính trực tuyến.

Quy trình xử lý thủ tục hành chính cần được thiết kế lại để phù hợp với môi trường số, thay vì giữ nguyên quy trình giấy tờ. Ví dụ, thủ tục cấp giấy khai sinh có thể được thực hiện hoàn toàn trực tuyến, từ khâu bệnh viện gửi giấy chứng sinh đến các cơ quan liên quan, cho đến khi gia đình nhận giấy khai sinh mà không cần trực tiếp đến cơ quan hành chính. Việc này đòi hỏi không chỉ thay đổi quy trình nội bộ mà còn cần điều chỉnh các quy định pháp luật liên quan.

Lãnh đạo Viện Nghiên cứu Chính sách và Phát triển Truyền thông cũng lưu ý không cần số hóa toàn bộ hơn 2.000 thủ tục hành chính cùng lúc. Thay vào đó, nên ưu tiên các thủ tục có tần suất sử dụng cao để đảm bảo hiệu quả và khả thi khi triển khai. Cách tiếp cận này sẽ giảm tải phiền phức cho người dân và tăng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

“Hiện tại, đối với những giấy tờ quan trọng mà người dân thường cần cấp lại, như bằng lái xe, giấy khai sinh, hay phiếu lý lịch tư pháp, việc triển khai trên ứng dụng di động là giải pháp phù hợp nhất. Người dân thường mất thời gian và gặp phiền phức khi các giấy tờ này bị thất lạc. Việc ưu tiên chuyển đổi số cho những thủ tục này sẽ đáp ứng nhu cầu cấp thiết nhất của họ”, ông Nguyễn Quang Đồng nói.

Chỉ cần triển khai số hóa một số thủ tục phổ biến và thiết yếu, giúp người dân cảm thấy thuận tiện và hiệu quả hơn. Khi nhận thấy sự tiện lợi trong các thủ tục hành chính trực tuyến, người dân sẽ tự nhiên ủng hộ và sử dụng.

Một ý kiến rất đáng chú ý là việc miễn phí để thu hút người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến chưa phải là giải pháp hiệu quả, bởi vì, ngay cả khi phải trả phí, chỉ cần dịch vụ tiện lợi, nhanh chóng, người dân vẫn sẵn sàng chi trả.

*Nguồn: vneconomy.vn*

## THÁO GỠ THỂ CHẾ ĐỀ TẶNG TRƯỞNG BỨT PHÁ

Trên con đường phát triển kinh tế bền vững và hướng đến thịnh vượng, việc tháo gỡ những điểm nghẽn về thể chế ngày càng trở nên cấp thiết. Đây được xem là yếu tố quan trọng giúp cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo động lực phát triển kinh tế quốc gia.

### Cần cải cách mạnh mẽ

Mặc dù đã có những tiến bộ trong việc cải cách thể chế, nhưng Việt Nam vẫn đối diện với nhiều điểm nghẽn - một phần nguyên nhân quan trọng khiến các nguồn lực chưa được giải phóng và phát huy tiềm năng tốt nhất. “Hiện nay, chúng ta còn rất nhiều thứ lãng phí, nguồn lực chưa được khơi thông. Nhìn vào đất đai, thị trường bất động sản và nhiều thị trường khác còn rất nhiều sự lãng phí. Nếu như khơi thông được về mặt thể chế, về mặt cơ chế chính sách để tháo gỡ thì nguồn lực của chúng ta rất lớn”, TS. Cán Văn Lực, Chuyên gia kinh tế trưởng Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) nhận định. Chuyên gia này cũng cho rằng, vấn đề năng suất lao động đã có những tiến triển nhưng cũng chưa được như mong muốn và đến lúc cần nghiên cứu, sớm thành lập Ủy ban Năng suất quốc gia để thúc đẩy tăng năng suất lao động.

Nhìn ở góc độ rộng hơn, thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội thời gian qua cho thấy còn những hạn chế, bất cập và những điểm nghẽn về thể chế. Nổi lên như: Chất lượng xây dựng, hoàn thiện pháp luật chưa đáp ứng nhu cầu của thực tiễn; một số luật mới ban hành đã phải sửa đổi; nhiều quy định còn gây khó khăn, cản trở việc thực thi, chưa tạo môi trường thật sự thuận lợi để thu hút các nguồn lực của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, khơi thông nguồn lực trong dân; thủ tục hành chính còn rườm rà; tổ chức thực thi pháp luật, chính sách vẫn là khâu yếu...

“Gánh nặng hành chính” cũng là vấn đề luôn được Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam (EuroCham) nhắc đến trong các báo cáo khảo sát Chỉ số niềm tin kinh doanh (BCI) hàng quý. Theo đó, đây là một trong ba trở ngại lớn nhất trong hoạt động của các doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam, gồm: Gánh nặng hành chính và thủ tục kém hiệu quả; các quy định chưa rõ ràng và có thể được diễn giải khác nhau; khó khăn trong các vấn đề xin giấy phép, giấy phép và phê duyệt cần thiết.

Theo các chuyên gia, việc có nhiều chính sách còn phức tạp, thiếu nhất quán và thường xuyên thay đổi, gây khó khăn cho doanh nghiệp khi lập kế hoạch dài hạn. Bên cạnh đó, thủ tục hành chính còn rườm rà và tốn kém thời gian, chi phí, trong khi khung pháp lý cho các lĩnh vực mới nổi như kinh tế số, kinh tế tuần hoàn vẫn chưa hoàn thiện, thiếu cơ chế khuyến khích ít nhiều làm giảm cơ hội phát triển. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, những hạn chế này có thể khiến Việt Nam mất đi những cơ hội thu hút dòng vốn đầu tư và giảm khả năng cạnh tranh với các quốc gia khác.

PGS. TS. Nguyễn Đình Thọ, Viện trưởng Viện Chiến lược Chính sách tài nguyên và Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường) nhận định, Việt Nam đã trải qua quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường năm 1986. Đây là dấu mốc quan trọng nhất và trong suốt 40 năm vừa qua, đặc biệt sau khi gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), thể chế nền kinh tế đã được điều chỉnh và chuyển sang nền kinh tế thị trường, sử dụng các công cụ kinh tế thay cho công cụ hành chính. “Chính vì vậy, đến thời điểm hiện tại, tôi cho rằng Việt Nam cần có một cuộc cải cách mạnh mẽ như năm 1986, chúng ta cần chuyển đổi từ nâu sang xanh và chuyển đổi từ nền kinh tế truyền thống sang nền kinh tế số, dựa trên khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo để có thể đạt được những thành tựu trong thời gian tới”, PGS. TS. Nguyễn Đình Thọ nhận định.

### **Biến những “điểm nghẽn” thành...“điểm bứt phá”**

Để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao sức hấp dẫn của môi trường đầu tư, các chuyên gia cho rằng việc cải cách thể chế phải được xem là ưu tiên hàng đầu. Chính phủ cần đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm bớt các rào cản pháp lý không cần thiết và tăng cường tính minh bạch trong quản lý nhà nước. Điều này không chỉ giúp doanh nghiệp, người dân tiết kiệm thời gian và chi phí mà còn tạo dựng niềm tin cho nhà đầu tư.

Tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, nếu tháo gỡ được điểm nghẽn về thể chế, tăng trưởng GDP có thể đạt mức 2 con số mỗi năm trong những năm tới. Do đó, vấn đề đẩy mạnh cải cách, tháo gỡ thể chế sẽ được tập trung trong thời gian tới. Trong đó, phân cấp, phân quyền là một trong những nút thắt lớn, chưa mang lại hiệu quả như mong đợi và Thủ tướng Chính phủ khẳng định cần phải tháo gỡ. Các giải pháp chính được Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh là rà soát lại các quy định pháp luật hiện hành; thể chế các quy định của Đảng, rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan và tính toán lại phân cấp, phân quyền; hoàn thiện quy chuẩn, tiêu chuẩn, gắn với tăng cường giám sát, kiểm tra. “Bên cạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi của các cấp, chúng ta cần đảm bảo việc phân cấp, phân quyền nhưng có nguồn lực và có năng lực thực thi”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Trong khi phân cấp, phân quyền vẫn là điểm nghẽn lớn, Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ ra ưu tiên hiện nay chính là tăng trưởng kinh tế. Để đạt các mục tiêu phát triển quan trọng đã đặt ra, Việt Nam cần đạt tốc độ tăng trưởng vượt bậc thay vì mức tăng 6 - 7%/năm như hiện nay. Nhưng muốn tăng trưởng tốt hơn thì phải có nguồn lực. Do đó, ưu tiên cho tăng trưởng cần phải thông qua giải pháp then chốt là tháo gỡ thể chế để huy động được mọi nguồn lực của Nhà nước, của nhân dân, xã hội, nguồn lực hợp tác công tư, nguồn lực đầu tư nước ngoài trực tiếp và gián tiếp...

Nội hàm tháo gỡ và đột phá thể chế cũng bao hàm trong đó nhiều vấn đề liên quan khác. Ví dụ, đảm bảo cung ứng điện ổn định là một yếu tố thiết yếu đối với tăng trưởng kinh tế. Thời gian tới, dự báo nhu cầu điện tăng nhanh, lên tới 12 - 13% vào năm 2025 và tiếp tục tăng cao hơn trong các năm sau. Do đó, Chính phủ sẽ tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, thúc đẩy xây dựng hệ thống lưới điện thông minh và tập trung khởi công, đưa vào vận hành các dự

án năng lượng lớn. Trong dài hạn, để phục vụ cho phát triển kinh tế bền vững, Chính phủ đã và đang đề xuất cấp có thẩm quyền tái khởi động dự án điện hạt nhân và phát triển mạnh điện gió ngoài khơi; trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 8 Luật Điện lực (sửa đổi) nhằm tạo đột phá về thể chế, tháo gỡ các vướng mắc, phát triển nguồn, lưới điện.

Cùng với đó, chuyển đổi số là chiến lược trọng điểm mà Chính phủ đang hướng đến để xây dựng nền kinh tế xanh và bền vững. Tuy đã đạt những kết quả rất ấn tượng trong thời gian vừa qua, nhưng đây là lĩnh vực mới nên các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách về chuyển đổi số còn chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời, chưa khắc phục được tình trạng “manh mún, cát cứ thông tin, co cụm dữ liệu”, an toàn thông tin, an ninh mạng còn tiềm ẩn nhiều phức tạp, rủi ro... Để đạt được các mục tiêu tham vọng hơn, thực sự “tăng tốc, bứt phá” trong chuyển đổi số, cần tiếp tục cải cách hành chính, giảm bớt thủ tục phức tạp và tập trung vào việc xây dựng các quy định pháp lý cho chuyển đổi số, nhất là hoàn thiện hành lang pháp lý số. Cùng với đó, huy động các nguồn lực cho nghiên cứu và phát triển phục vụ chuyển đổi số; xây dựng chính sách ưu đãi để thu hút mạnh mẽ đầu tư của các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ lớn...

Việc tháo gỡ điểm nghẽn thể chế và đẩy mạnh cải cách là một quá trình đòi hỏi sự kiên trì và quyết tâm từ toàn hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và xã hội. Đây không chỉ là giải pháp để đạt được mục tiêu tăng trưởng cao mà còn là đòn bẩy giúp Việt Nam tiến gần hơn tới các mục tiêu phát triển bền vững và trở thành một nền kinh tế cạnh tranh trên trường quốc tế.

*Nguồn: thoibaonganhang.vn*

## CHÍNH PHỦ: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Ngày 15/11/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 152/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ.

Theo đó, Nghị định này sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 3 Điều 4 như sau: “b) Trở ngại khách quan là trường hợp đương sự không nhận được bản án, quyết định mà không phải do lỗi của họ; đương sự đi công tác ở vùng biên giới, hải đảo hoặc phải thực hiện theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không thể yêu cầu thi hành án đúng hạn; đương sự bị tai nạn, ốm nặng đến mức mất khả năng nhận thức hoặc chết mà chưa xác định được người thừa kế; tổ chức hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi hình thức, chuyển giao bắt buộc, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp mà chưa xác định được tổ chức, cá nhân mới có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật hoặc do lỗi của cơ quan xét xử, cơ quan thi hành án hoặc cơ quan, cá nhân khác dẫn đến việc đương sự không thể yêu cầu thi hành án đúng hạn hoặc các trở ngại khách quan khác theo quy định tại Điều 156 của Bộ luật Dân sự.”

Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 5 thành: “4. Khi đương sự có yêu cầu, Chấp hành viên có trách nhiệm chứng kiến và ký tên vào văn bản thỏa thuận trong trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 của Điều này. Việc chứng kiến thỏa thuận được thực hiện tại trụ sở cơ quan thi hành án dân sự. Đối với các trường hợp thỏa thuận giao quyền sử dụng đất, giao nhà, tài sản gắn liền với đất; giao quyền nuôi dưỡng người chưa thành niên; giao quyền thăm nom, chăm sóc người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người không có khả năng lao động thì Chấp hành viên chứng kiến ngoài trụ sở cơ quan nếu đương sự yêu cầu.

Trường hợp phát hiện thỏa thuận vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội, không đúng với thực tế, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người thứ ba hoặc nhằm trốn tránh phí thi hành án thì Chấp hành viên từ chối chứng kiến thỏa thuận nhưng phải nêu rõ lý do từ chối vào văn bản thỏa thuận.”

Đối với Khoản 7 Điều 9 được bổ sung thành: “7. Khi tiến hành xác minh điều kiện thi hành án, Chấp hành viên có thể xác minh thông qua cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật. Kết quả xác minh là một trong những căn cứ để tổ chức thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.”

Đối với Khoản 1 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau: “1. Việc thông báo về thi hành án theo quy định tại Điều 40, Điều 41, Điều 42 của Luật Thi hành án dân sự được thực hiện lần đầu. Trường hợp người được thông báo đồng ý thì từ lần thông báo thứ hai trở đi, cơ quan thi hành án dân sự có thể thực hiện thông báo qua VNeID hoặc Trang thông tin điện tử của Cục



Thi hành án dân sự và Công thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp. Nếu người được thông báo không đồng ý về hình thức thông báo từ lần thứ hai trở đi thì cơ quan thi hành án dân sự thực hiện thông báo theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Việc thông báo trực tiếp cho đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện như sau: a) Do Chấp hành viên, công chức làm công tác thi hành án giao văn bản cần thông báo cho người được thông báo; b) Do bưu tá; người được cơ quan thi hành án ủy quyền; tổ trưởng tổ dân phố; trưởng thôn, làng, ấp, bản, khóm, buôn, phum, sóc; Ủy ban nhân dân, công an cấp xã; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Giám thị trại giam, trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được thông báo có địa chỉ, cư trú, công tác, chấp hành hình phạt tù giao văn bản cần thông báo cho người được thông báo.”.

Đối với các Khoản 5, 6, 7, 8 Điều 13 được bổ sung thành:

“5. Việc xử lý chứng khoán đang niêm yết hoặc đang đăng ký giao dịch tại các sở giao dịch chứng khoán được thực hiện như sau:

a) Chấp hành viên ra quyết định phong tỏa chứng khoán gửi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (sau đây được viết tắt là VSDC) và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác theo quy định tại Điều 67 của Luật Thi hành án dân sự. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Chấp hành viên, VSDC thực hiện phong tỏa chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và gửi thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự và thành viên lưu ký.

Quyết định phong tỏa chứng khoán gồm những nội dung sau: nội dung yêu cầu phong tỏa chứng khoán; họ và tên, số và ngày cấp chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân đối với cá nhân; tên, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương đối với pháp nhân; mã chứng khoán và số lượng chứng khoán đề nghị phong tỏa.

b) Chấp hành viên ra quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý chứng khoán theo quy định tại Khoản 3 Điều 71 của Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày được thông báo hợp lệ quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý chứng khoán, đương sự được thỏa thuận về việc bán chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thông báo bằng văn bản cho cơ quan thi hành án dân sự về việc thỏa thuận đó.

Hết thời hạn trên, cơ quan thi hành án dân sự ban hành văn bản yêu cầu VSDC chuyển chứng khoán đã kê biên sang cơ quan thi hành án dân sự. Cơ quan thi hành án dân sự có quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật đối với số chứng khoán đã nhận. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự, VSDC phải thực hiện việc chuyển chứng khoán. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc chuyển chứng khoán, Chấp hành viên thực hiện việc bán theo thỏa thuận của đương sự. Trường hợp đương sự không thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được thì Chấp hành viên thực hiện bán chứng khoán theo phương thức khớp lệnh với mức giá tham chiếu theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Trường hợp chủ động ra quyết định thi hành án thì ngay sau khi ban hành quyết định cưỡng chế kê biên, cơ quan thi hành án dân sự ban hành văn bản yêu cầu VSDC chuyển chứng khoán đã kê biên sang cơ quan thi hành án dân sự và thực hiện việc bán chứng khoán theo phương thức khớp lệnh với mức giá tham chiếu theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

6. Việc xử lý chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch và đã đăng ký tập trung tại VSDC hoặc đang niêm yết, đăng ký giao dịch nhưng không bán được theo quy định tại Khoản 5 Điều này, Chấp hành viên thực hiện phong tỏa theo quy định tại Điều 67 của Luật Thi hành án dân sự; ra quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 71 của Luật Thi hành án dân sự. Trình tự, thủ tục định giá, bán chứng khoán được thực hiện theo quy định tại Điều 98, Điều 99, Điều 101 và quy định khác của Luật Thi hành án dân sự, pháp luật về bán đấu giá tài sản và pháp luật khác có liên quan. Sau khi bán chứng khoán, cơ quan thi hành án dân sự gửi văn bản yêu cầu VSDC thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho người mua theo quy định của pháp luật.

7. Việc xử lý chứng khoán, cổ phần, phần vốn góp không thuộc quy định Khoản 5, Khoản 6 Điều này và giấy tờ có giá thì Chấp hành viên kê biên, xử lý theo quy định tại Điều 71, Điều 83, Điều 92, Điều 98, Điều 99, Điều 101 và quy định khác của Luật Thi hành án dân sự, pháp luật về bán đấu giá tài sản, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan. Khi ra quyết định kê biên, Chấp hành viên đồng thời ban hành văn bản thông báo về việc kê biên tài sản đó cho doanh nghiệp nơi người phải thi hành án góp vốn và các cơ quan, tổ chức có liên quan để ngăn chặn việc chuyển quyền sở hữu, thay đổi hiện trạng tài sản cho đến khi có quyết định của cơ quan thi hành án dân sự.

8. Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự đang áp dụng biện pháp bảo đảm, cưỡng chế thi hành án tương ứng với nghĩa vụ của người phải thi hành án và chi phí thi hành án theo quy định tại Khoản 1 Điều này mà người phải thi hành án còn tài sản khác thì Chấp hành viên có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền liên quan thông báo ngay cho cơ quan thi hành án dân sự khi phát sinh các giao dịch đối với tài sản đó để phối hợp xử lý theo quy định pháp luật.”...

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

*Anh Cao - Trung tâm Thông tin*

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ GIAI ĐOẠN 2024 - 2025

Ngày 20/11/2024, thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình ký Quyết định số 1437/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024 - 2025.

Theo đó, mục tiêu của Kế hoạch là thúc đẩy phát triển kinh tế số nhằm đạt được các mục tiêu đề ra tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát

triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Chiến lược). Trong đó, xác định không gian tăng trưởng chủ yếu của kinh tế số Việt Nam là phát triển kinh tế số theo ngành, lĩnh vực; từng bước đưa công nghệ số và dữ liệu số trở thành yếu tố đầu vào quan trọng của các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong từng ngành, lĩnh vực, từ đó nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh tổng thể của nền kinh tế.

#### **4 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm**

Kế hoạch đưa ra 4 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm gồm:

Một là, phát triển kinh tế số ICT: Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trở thành ngành công nghiệp nền tảng để thúc đẩy kinh tế số. Doanh nghiệp công nghệ số mạnh là lực lượng sản xuất tiên tiến để phát triển kinh tế số ICT và thúc đẩy kinh tế số ngành, lĩnh vực.

Hai là, phát triển dữ liệu số: Đẩy nhanh mức độ sẵn sàng của các bộ dữ liệu chất lượng cao và thúc đẩy lưu thông, chia sẻ, mở dữ liệu; thúc đẩy việc mở dữ liệu, tích hợp, tái sử dụng, lưu thông dữ liệu và cải thiện hiệu quả nhờ đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu; nghiên cứu và triển khai thí điểm các kịch bản khai thác và sử dụng dữ liệu và phát triển các ứng dụng số...

Ba là, phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực: Chuyển đổi số tất cả các ngành, lĩnh vực, trọng tâm là các doanh nghiệp, tạo động lực tăng trưởng mới dựa trên dữ liệu, công nghệ số và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản trị, quản lý vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, quản trị hoạt động của các doanh nghiệp, tạo ra các mô hình kinh doanh mới. Thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số.

Ưu tiên tập trung vào một số ngành, lĩnh vực trọng điểm mà Việt Nam có tiềm năng lớn và dư địa phát triển kinh tế số gồm: Thương mại bán buôn, bán lẻ; Nông nghiệp; Công nghiệp chế biến, chế tạo; Du lịch; Logistics.

Phát triển kinh tế số lĩnh vực nông nghiệp tập trung chú trọng vào nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo theo hướng ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại để thực hiện chuyển đổi các nhà máy trở thành các nhà máy thông minh phù hợp với xu hướng phát triển xanh trên thế giới.

Phát triển kinh tế số lĩnh vực logistics theo hướng ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu chi phí logistics toàn trình, xuyên suốt toàn bộ quá trình vận chuyển hàng hóa từ các cảng biển, cửa khẩu, kho - bãi - cảng tới tận tay người tiêu dùng và ngược lại....

Bốn là, quản trị số: Triển khai thí điểm ở các bộ, ngành, địa phương sau đó nhân rộng các nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức trong xây dựng văn bản pháp luật, thực thi công vụ; hỗ trợ người dân về các vấn đề pháp lý và các trợ lý ảo khác; hoàn thiện mô hình điều hành dựa trên dữ liệu qua Trung tâm Điều hành Thông minh (IOC) để phổ biến cho các địa phương.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## BỘ QUỐC PHÒNG: HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VỀ DÂN QUÂN TỰ VỆ

Ngày 08/11/2024, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ký ban hành Thông tư số 93/2024/TT-BQP quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ.

Thông tư này quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ, gồm: 1. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng; căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; trách nhiệm trong công tác thi đua, khen thưởng. 2. Tổ chức thi đua, danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua. 3. Hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng. 4. Thẩm quyền quyết định khen thưởng và trao tặng. 5. Quy trình, hồ sơ đề nghị khen thưởng. 6. Quỹ thi đua, khen thưởng; mức tiền thưởng.

Về nguyên tắc thi đua, khen thưởng; căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 5, 7 và Điều 10 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Việc xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với Dân quân tự vệ do cơ quan quân sự các cấp thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh quân khu, quân chủng, binh chủng và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân các cấp, người đứng đầu Bộ, ngành trung ương, người đứng đầu cơ quan, tổ chức; chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên và phối hợp của cơ quan thi đua, khen thưởng cùng cấp.

**Về hình thức thi đua**, thực hiện theo quy định tại Điều 16 Luật thi đua, khen thưởng và các quy định sau:

Về thi đua thường xuyên: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, thực hiện tốt công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị Dân quân tự vệ. Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ yêu cầu, mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu cụ thể. Kết thúc năm công tác, chỉ huy cơ quan, tổ chức, đơn vị Dân quân tự vệ tiến hành tổng kết và bình xét danh hiệu thi đua.

Về thi đua chuyên đề: Là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung, như nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố, dịch bệnh, cháy, nổ, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ và được xác định trong một khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị Dân quân tự vệ.

Phạm vi tổ chức thi đua của Dân quân tự vệ nằm trong phong trào thi đua Quyết thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam, gắn với phong trào thi đua yêu nước của các Bộ, ngành trung ương, địa phương và toàn quốc.

Phong trào thi đua trong Dân quân tự vệ được tổ chức phát động trong phạm vi toàn quốc hoặc trong từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương. Việc phát động thi đua thường xuyên

hằng năm, do cơ quan quân sự địa phương các cấp, cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng có lực lượng Dân quân tự vệ, Ban Chỉ huy quân sự các Bộ, ngành trung ương đến cơ sở thực hiện.

Thông tư quy định 04 danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm: Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quân”; Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; Danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”.

Còn đối với tập thể, Thông tư quy định các danh hiệu thi đua gồm: Danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”; Danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”.

### 12 hình thức khen thưởng

Thông tư quy định, 12 hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 9, 75 và Điều 76 Luật Thi đua, khen thưởng. Cụ thể gồm: 1. Huân chương; 2. Huy chương; 3. Danh hiệu vinh dự nhà nước; 4. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”. “Giải thưởng Nhà nước”; 5. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”; 6. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp vũ trang quần chúng”; 7. “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng”; 8. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh; 9. Bằng khen của Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, tổng cục, quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng; 10. Giấy khen của Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, tổng cục, quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng; 11. Giấy khen của Thủ trưởng Bộ Chỉ huy quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng cấp tỉnh, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, cục, vụ, viện và tương đương; 12. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Bộ, ban, ngành; Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 22/12/2024.

*Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## BỘ TÀI CHÍNH:

### BÃI BỎ 05 THÔNG TƯ TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG DO BỘ TRƯỞNG BAN HÀNH

Ngày 08/11/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 78/2024/TT-BTC bãi bỏ các Thông tư trong lĩnh vực tài chính ngân hàng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

Theo đó, Thông tư này bãi bỏ toàn bộ 05 Thông tư trong lĩnh vực tài chính ngân hàng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành bao gồm:

1. Thông tư số 120/2016/TT-BTC ngày 14/7/2016 của Bộ Tài chính về Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xỏ số điện toán Việt Nam.



2. Thông tư số 188/2013/TT-BTC ngày 09/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

3. Thông tư số 127/2012/TT-BTC ngày 08/8/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình thủ tục công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ xác định giá trị doanh nghiệp.

4. Thông tư số 205/2014/TT-BTC ngày 24/12/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 127/2012/TT-BTC ngày 08/8/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình thủ tục công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ xác định giá trị doanh nghiệp.

5. Thông tư số 76/2015/TT-BTC ngày 19/05/2015 của Bộ Tài chính quy định lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/12/2024.

Anh Cao - Trung tâm Thông tin

## BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI: QUY ĐỊNH VỀ TRẠM THU PHÍ ĐƯỜNG BỘ

Ngày 14/11/2024, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Thông tư số 34/2024/TT-BGTVT quy định về hoạt động trạm thu phí đường bộ.

Thu tiền sử dụng đường bộ được thực hiện theo hình thức điện tử không dừng và hình thức một dừng.

Một là, hình thức điện tử không dừng là hình thức thu tiền sử dụng đường bộ tự động, phương tiện tham gia giao thông đường bộ không phải dừng lại để trả tiền sử dụng đường bộ khi qua trạm thu phí.

Hai là, hình thức một dừng là hình thức thu tiền sử dụng đường bộ mà khi qua trạm thu phí, phương tiện giao thông đường bộ thực hiện một lần dừng khi qua cửa kiểm soát làn thu phí để trả tiền sử dụng đường bộ.

### Về dữ liệu thu tiền sử dụng đường bộ, Thông tư quy định:

Thứ nhất, dữ liệu thu tiền sử dụng đường bộ bao gồm dữ liệu thông tin tài khoản giao thông và dữ liệu về giao dịch thanh toán tiền sử dụng đường bộ.

Thứ hai, dữ liệu thông tin tài khoản giao thông bao gồm các thông tin tài khoản giao thông theo quy định của pháp luật về thanh toán điện tử giao thông đường bộ.

Thứ ba, dữ liệu về giao dịch thanh toán tiền sử dụng đường bộ bao gồm: Các tập tin dữ liệu thông tin thanh toán tiền sử dụng đường bộ theo quy định của pháp luật về thanh toán

điện tử giao thông đường bộ; Các tập tin dữ liệu về lưu lượng, doanh thu thu phí, vé lượt, vé tháng, vé quý; Các tập tin video giám sát làn, giám sát toàn cảnh.

Thứ tư, dữ liệu thu tiền sử dụng đường bộ phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, pháp luật về an toàn thông tin mạng.

Thứ năm, chế độ lưu dữ liệu thu tiền sử dụng đường bộ, Thông tư quy định: a Lưu trữ tối thiểu 1 năm: các tập tin video giám sát toàn cảnh; Lưu trữ tối thiểu 5 năm: các tập tin video giám sát làn; các tập tin hình ảnh chụp phương tiện lưu thông qua trạm thu phí; Lưu trữ từ thời điểm đưa trạm thu phí vào hoạt động đến thời điểm sau 10 năm kể từ khi thanh lý hợp đồng dự án Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) hoặc kể từ thời điểm dừng hoạt động trạm thu phí: các tập tin dữ liệu thông tin thanh toán tiền sử dụng đường bộ (trừ ảnh chụp phương tiện, ảnh chụp biển số); các tập tin dữ liệu về lưu lượng, doanh thu thu phí, vé lượt, vé tháng, vé quý; Các tập tin dữ liệu thông tin tài khoản giao thông được lưu trữ từ thời điểm mở tài khoản giao thông đến thời điểm sau 10 năm kể từ khi tài khoản giao thông được đóng.

#### **Về kết nối dữ liệu thu tiền sử dụng đường bộ, Thông tư quy định:**

Một là, dữ liệu thu tiền sử dụng đường bộ được kết nối theo quy định của các tiêu chuẩn hiện hành về thu phí, theo quy định của pháp luật về thanh toán điện tử giao thông đường bộ và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Hai là, nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tiền sử dụng đường bộ phải đảm bảo kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu trên nguyên tắc sẵn sàng, khả thi, thuận tiện, tránh trùng lặp, lãng phí theo quy định của Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan. Chi phí kết nối dữ liệu thu phí giữa các Hệ thống điều hành và trung tâm dữ liệu của nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tiền sử dụng đường bộ (Back-End) do các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tiền sử dụng đường bộ thoả thuận.

Ba là, dữ liệu thu tiền sử dụng đường bộ phải được kết nối về hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu thanh toán điện tử giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật về thanh toán điện tử giao thông đường bộ.

Bốn là, kết nối dữ liệu thu tiền sử dụng đường bộ phải đảm bảo tốc độ truyền dẫn, tính dự phòng; đáp ứng yêu cầu an ninh và bảo mật thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, pháp luật về an ninh mạng, pháp luật về an toàn thông tin mạng.

#### **Về quản lý, khai thác dữ liệu thu tiền sử dụng đường bộ, Thông tư quy định:**

Cục Đường bộ Việt Nam quản lý, khai thác dữ liệu thu tiền sử dụng đường bộ của các trạm thu phí trên hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu thanh toán điện tử giao thông đường bộ; khai thác dữ liệu về giao dịch thanh toán tiền sử dụng đường bộ thông qua tài khoản đăng nhập và mật khẩu được cung cấp để truy cập vào cổng thông tin dành cho cơ quan quản lý nhà nước trên Hệ thống điều hành và trung tâm dữ liệu của nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tiền sử dụng đường bộ (Back-End) của nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tiền sử dụng đường bộ.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức quản lý, khai thác dữ liệu thu tiền sử dụng đường bộ của các trạm thu phí do địa phương quản lý trên hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu thanh toán điện tử giao thông đường bộ; khai thác giao dịch về thanh toán tiền sử dụng đường bộ của các

trạm thu phí do địa phương quản lý thông qua tài khoản đăng nhập và mật khẩu được cung cấp để truy cập vào cổng thông tin dành cho cơ quan quản lý nhà nước trên Hệ thống điều hành và trung tâm dữ liệu của nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tiền sử dụng đường bộ (Back-End) của nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tiền sử dụng đường bộ.

Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tiền sử dụng đường bộ quản lý, khai thác dữ liệu thu tiền sử dụng đường bộ trên Hệ thống điều hành và trung tâm dữ liệu của nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tiền sử dụng đường bộ (Back-End) theo quy định của hợp đồng dịch vụ thu và quy định của pháp luật về thanh toán điện tử giao thông đường bộ.

Đơn vị quản lý thu và đơn vị vận hành thu quản lý, khai thác dữ liệu thu tiền sử dụng đường bộ theo hình thức một dừng tại trạm thu phí thuộc phạm vi quản lý. Đồng thời phải kết nối đồng bộ dữ liệu về lịch sử giao dịch thu tiền sử dụng đường bộ theo hình thức một dừng tại trạm thu phí lên Hệ thống điều hành và trung tâm dữ liệu của nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tiền sử dụng đường bộ (Back-End) của nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tiền sử dụng đường bộ.

Đơn vị quản lý thu và đơn vị vận hành thu được khai thác dữ liệu về giao dịch thanh toán tiền sử dụng đường bộ của các trạm thu phí thuộc phạm vi quản lý thông qua tài khoản đăng nhập được cung cấp để truy cập vào cổng thông tin của Hệ thống điều hành và trung tâm dữ liệu của nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tiền sử dụng đường bộ (Back-End) của nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tiền sử dụng đường bộ.

Chủ phương tiện được khai thác dữ liệu thu tiền sử dụng đường bộ thông qua tài khoản giao thông và ứng dụng thanh toán điện tử giao thông đường bộ cho chủ phương tiện trên Hệ thống điều hành và trung tâm dữ liệu của nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tiền sử dụng đường bộ (Back-End) của nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tiền sử dụng đường bộ.

Việc quản lý, khai thác dữ liệu thu tiền sử dụng đường bộ phải thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, pháp luật về an ninh mạng, pháp luật về an toàn thông tin mạng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

*Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM: BẢO ĐẢM AN TOÀN, BẢO MẬT CHO VIỆC CUNG CẤP DỊCH VỤ ONLINE BANKING

Ngày 31/10/2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Thông tư số 50/2024/TT-NHNN quy định về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến trong ngành Ngân hàng.

Thông tư này quy định các yêu cầu bảo đảm an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến trong ngành Ngân hàng (Online Banking), bao gồm: Hoạt động ngân hàng và các

hoạt động kinh doanh khác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; hoạt động thông tin tín dụng.

### **Nguyên tắc bảo đảm an toàn, bảo mật hệ thống thông tin cho việc cung cấp dịch vụ Online Banking**

Theo Thông tư quy định, hệ thống Online Banking phải tuân thủ quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ 3 trở lên theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, đối với hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử phải tuân thủ quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 4 trở lên; tuân thủ tiêu chuẩn TCVN 11930:2017 (tiêu chuẩn Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ) và quy định của Ngân hàng Nhà nước về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng.

Bảo đảm tính bí mật, tính toàn vẹn của thông tin khách hàng; bảo đảm tính sẵn sàng của hệ thống Online Banking để cung cấp dịch vụ một cách liên tục.

Các giao dịch của khách hàng được phân loại và đánh giá mức độ rủi ro tối thiểu theo: nhóm khách hàng, hành vi sử dụng của khách hàng, loại giao dịch, hạn mức giao dịch (nếu có) và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan. Trên cơ sở đó, đơn vị cung cấp các hình thức xác nhận giao dịch phù hợp cho khách hàng lựa chọn.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn, bảo mật hệ thống Online Banking định kỳ hàng năm.

Thường xuyên nhận dạng rủi ro, nguy cơ gây ra rủi ro và xác định nguyên nhân gây ra rủi ro, kịp thời có biện pháp phòng ngừa, kiểm soát và xử lý rủi ro trong cung cấp dịch vụ Online Banking.

Các trang thiết bị hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cung cấp dịch vụ Online Banking phải có bản quyền, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. Với các trang thiết bị sắp hết vòng đời sản phẩm và sẽ không được nhà sản xuất tiếp tục hỗ trợ, đơn vị phải có kế hoạch nâng cấp, thay thế theo thông báo của nhà sản xuất, bảo đảm các trang thiết bị hạ tầng có khả năng cài đặt phiên bản phần mềm mới. Trong thời gian chưa nâng cấp, thay thế, đơn vị phải có biện pháp tăng cường bảo đảm an toàn, bảo mật hệ thống Online Banking.

Hệ thống Online Banking chỉ được hoạt động cung cấp dịch vụ cho khách hàng khi bảo đảm an toàn, bảo mật theo quy định của Thông tư này và các quy định của pháp luật liên quan.

### **Thông tin khách hàng không được lưu trữ tại phân vùng kết nối Internet**

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định rõ, đơn vị phải thiết lập hệ thống mạng, truyền thông và an toàn, bảo mật đạt yêu cầu tối thiểu sau:

Có các giải pháp an toàn, bảo mật tối thiểu gồm: Tường lửa ứng dụng hoặc giải pháp bảo vệ có tính năng tương đương; tường lửa cơ sở dữ liệu hoặc giải pháp bảo vệ có tính năng tương đương; giải pháp phòng, chống tấn công từ chối dịch vụ (DoS - Denial of Service attack), tấn công từ chối dịch vụ phân tán (DDoS - Distributed Denial of Service attack) đối với các hệ thống cung cấp dịch vụ trực tiếp trên Internet; hệ thống quản lý và phân tích sự kiện an toàn thông tin.

Thông tin khách hàng (thông tin nhận biết khách hàng, thông tin giao dịch của khách hàng) không được lưu trữ tại phân vùng kết nối Internet và phân vùng trung gian giữa mạng nội bộ và mạng Internet (phân vùng DMZ).

Thiết lập chính sách hạn chế tối đa các dịch vụ, cổng kết nối vào hệ thống Online Banking.

Kết nối từ bên ngoài mạng nội bộ vào hệ thống Online Banking để quản trị chỉ được thực hiện trong trường hợp không thể kết nối từ mạng nội bộ và bảo đảm an toàn, tuân thủ các quy định: Phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt sau khi xem xét mục đích, cách thức kết nối; phải có phương án quản lý truy cập, quản trị hệ thống từ xa an toàn như sử dụng mạng riêng ảo hoặc phương án tương đương; thiết bị kết nối phải được cài đặt các phần mềm bảo đảm an toàn, bảo mật; sử dụng giao thức truyền thông được mã hóa an toàn và không lưu mã khóa bí mật tại các phần mềm tiện ích.

Đường truyền kết nối mạng cung cấp dịch vụ phải bảo đảm tính sẵn sàng cao và khả năng cung cấp dịch vụ liên tục.

### **Dữ liệu của khách hàng phải được bảo đảm an toàn, bảo mật**

Đơn vị phải áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu khách hàng, tối thiểu bao gồm:

Dữ liệu của khách hàng phải được bảo đảm an toàn, bảo mật theo quy định của pháp luật.

Thông tin sử dụng để xác nhận giao dịch của khách hàng bao gồm mã khóa bí mật, mã PIN, thông tin sinh trắc học khi lưu trữ phải áp dụng các biện pháp mã hóa hoặc che dấu để bảo đảm tính bí mật.

Thiết lập quyền truy cập đúng chức năng, nhiệm vụ cho nhân sự thực hiện nhiệm vụ truy cập dữ liệu khách hàng; có biện pháp giám sát mỗi lần truy cập.

Có biện pháp quản lý truy cập, tiếp cận các thiết bị, phương tiện lưu trữ dữ liệu của khách hàng để phòng chống nguy cơ lộ, lọt dữ liệu.

Thông báo cho khách hàng khi xảy ra sự cố làm lộ, lọt dữ liệu của khách hàng và báo cáo kịp thời về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin).

*Nguồn: baochinhpvu.vn*



## NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### \* Bộ Chính trị:

Chuẩn y ông Nguyễn Đức Trung, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và chỉ định tham gia Đảng ủy Quân khu 4, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Điều động, phân công, bổ nhiệm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bình Phước Nguyễn Mạnh Cường giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Đối ngoại Trung ương.

Điều động, chỉ định bà Tôn Ngọc Hạnh, Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thôi giữ chức Phó Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Bình Phước, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và tham gia Đảng ủy Quân khu 7, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

### \* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Điều động, bổ nhiệm Thứ trưởng Bộ Tài chính Võ Thành Hưng giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng.

Điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Quang Đức, Trưởng ban Ban Nội chính Thành ủy Hà Nội giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Trung ương.

Chuẩn y ông Nguyễn Đức Tuy, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Kon Tum, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chỉ định Đại tá Đặng Cao Đạt, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chỉ định ông Lại Văn Loan, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

### \* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Nghị quyết số 1290/NQ-UBTVQH15 phê chuẩn cho thôi giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội Khóa XV đối với ông Nguyễn Đình Việt do chuyển công tác. Ông Nguyễn Đình Việt tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội Khóa XV và là Ủy viên Ủy ban Kinh tế của Quốc hội Khóa XV theo quy định.

Nghị quyết số 1276/NQ-UBTVQH15 quyết nghị ông Nguyễn Đình Việt, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La chuyển sinh hoạt từ Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng đến Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Sơn La.

Nghị quyết số 1275/NQ-UBTVQH15 bổ nhiệm ông Nguyễn Đại Thắng, Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Công tác đại biểu thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Nghị quyết số 1274/NQ-UBTVQH15 phê chuẩn kết quả bầu bà Hà Thị Nga, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Tuyên Quang, đại biểu Quốc hội khóa XV giữ chức vụ Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Tuyên Quang.

Nghị quyết số 1273/NQ-UBTVQH15 phê chuẩn kết quả bầu ông Đặng Hồng Sỹ, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, đại biểu Quốc hội Khóa XV giữ chức vụ Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Bình Thuận.

**\* Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 21/11/2024 phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Ngô Công Thức, Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Quyết định số 1418/QĐ-TTg bổ nhiệm lại ông Đỗ Xuân Tuyên giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Y tế, kể từ ngày 09/12/2024.

Quyết định số 1401/QĐ-TTg ngày 15/11/2024 về việc thay đổi nhân sự Chủ tịch Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam.

Quyết định số 1396/QĐ-TTg ngày 15/11/2024 điều động, bổ nhiệm ông Võ Văn Hưng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Quyết định số 1416/QĐ-TTg ngày 16/11/2024 phê chuẩn kết quả bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Đình Việt, Phó Bí thư Tỉnh ủy Sơn La nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**Thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu quả:**

Quyết định số 1403/QĐ-TTg ngày 16/11/2024 thành lập Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” (Ban Chỉ đạo).

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình làm Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Các Phó Thủ tướng Chính phủ: Trần Hồng Hà, Lê Thành Long, Hồ Đức Phớc, Bùi Thanh Sơn làm Ủy viên.

Ngoài ra, Ủy viên Ban Chỉ đạo còn có: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Phan Văn Giang, Bộ trưởng Bộ Công an Lương Tam Quang, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh.

**Kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm:**

Quyết định số 1420/QĐ-TTg ngày 18/11/2024 về việc phê duyệt danh sách thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm (Ban Chỉ đạo).

Theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan là Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan; Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên là Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Các Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm: Thứ trưởng Bộ Y tế Đỗ Xuân Tuyên (Ủy viên Thường trực); Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Bùi Thế Duy; Thứ trưởng Bộ Công an Nguyễn Văn Long; Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Phạm Đức Long; Thứ trưởng Bộ Tài chính Võ Thành Hưng; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Trần Thanh Nam; Thứ trưởng Bộ Công Thương Trương Thanh Hoài; Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Hoàng Công Thủy; Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam Đỗ Đức Hoàng; Phó Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam Phạm Mạnh Hùng; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam Tôn Ngọc Hạnh; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam Nguyễn Xuân Định.

**\* Bộ Công an:**

Thượng tá Bùi Thanh Trục, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ Công an tỉnh Bình Dương được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh.

Thượng tá Phan Huy Văn, Trưởng phòng thuộc Cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ Công an được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Bình Dương.

**\* Thanh tra Chính phủ:**

Ông Nguyễn Mạnh Cường, Phó Cục trưởng Cục Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra (Cục V) được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục V, Thanh tra Chính phủ.

Ông Quách Lê Truyền, Trưởng phòng Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 2, Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực 1 (Cục I) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng, Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực 2 (Cục II), Thanh tra Chính phủ.

Ông Trần Đình Hưng, Trưởng phòng Phòng Công tác phía Nam, Văn phòng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng, Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực 3 (Cục III), Thanh tra Chính phủ.

Ông Trương Khánh Hải, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp, Cục Phòng, Chống tham nhũng, tiêu cực (Cục IV) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục IV, Thanh tra Chính phủ.

Ông Trần Trung Sơn, Trưởng phòng Phòng Thanh tra, chống tham nhũng khu vực 1 và khối kinh tế ngành, Cục Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (Cục IV) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Thanh tra Chính phủ.

**\* TP. Hồ Chí Minh:**

Ông Nguyễn Kỳ Phùng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố.

Ông Nguyễn Văn Tài, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Khu đô thị mới Nam thành phố.

Ông Trương Tuấn Anh, Chuyên viên cao cấp Văn phòng Chủ tịch nước (nguyên Trợ lý Chủ tịch nước) được bổ nhiệm giữ chức thành viên không chuyên trách Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố, kể từ ngày 01/12/2024.

Bà Lê Ngọc Thùy Trang, Thành viên không chuyên trách Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước TP. Hồ Chí Minh được tiếp nhận vào làm công chức không qua thi tuyển và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

Ông Nguyễn Ngọc Hiền, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ - Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng khu đô thị mới Nam thành phố.

Ông Trần Thanh Bình, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 3 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển thành phố.

**\* Tỉnh Quảng Ngãi:**

Ông Trần Văn Mẫn, Giám đốc Sở Xây dựng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp tỉnh, kể từ ngày 15/11/2024.

Ông Nguyễn Hải Trường, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp tỉnh, kể từ ngày 15/11/2024.

**\* Tỉnh Đắk Nông:**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định cho thôi giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy đối với bà Hà Thị Hạnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, kể từ ngày 20/11/2024.

Ông Lê Văn Chiến, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, phân công, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Văn Thanh, Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Đắk Song, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Lê Ngọc Quang, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, kể từ ngày 20/11/2024.

Ông Phạm Đức Lộc, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Đắk Song được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 20/11/2024.

**\* Tỉnh Phú Yên:**

Ông Hồ Văn Mười, Bí thư Huyện ủy Đồng Xuân được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.

Ông Võ Văn Bình, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Đồng Xuân, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Phương Văn Lành, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Ông Hoàng Xuân Thành, Thư ký Bí thư Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy kiêm Thư ký Bí thư Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Trung Tâm, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Ông Phạm Minh Hữu, Phó Giám đốc Sở Y tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Y tế.

Ông Nguyễn Xuân Cảnh, Trưởng phòng Phòng Quản lý phương tiện và người lái (Sở Giao thông vận tải) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

**\* Tỉnh Bình Dương:**

Ông Đoàn Văn Đồng, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Ông Tô Văn Đạt, Thành viên hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư và quản lý dự án Bình Dương (doanh nghiệp 100% vốn thuộc Tỉnh ủy Bình Dương) được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Phú Giáo.

Ông Võ Thành Giàu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kể từ ngày 01/12/2024.

Ông Trần Sĩ Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Thủ Dầu Một được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng, kể từ ngày 01/12/2024.

Ông Huỳnh Văn Dân, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Dầu Tiếng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Đình Khánh, Phó Bí thư Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Dầu Tiếng.

Bà Trần Thị Hồng Hạnh, Phó Bí thư Đảng đoàn, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh.

**\* Tỉnh Đồng Tháp:**

Bà Ngô Thị Ngọc Hạnh, Phó Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

**\* Tỉnh Trà Vinh:**

Ông Nguyễn Văn Này, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.



Ông Châu Chí Công, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Thành ủy, Giám đốc Trung tâm Chính trị TP. Trà Vinh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Bà Huỳnh Thị Hằng Nga, Bí thư Huyện ủy Càng Long được điều động, giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Bà Trần Thị Bích Phượng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Tỉnh ủy được chỉ định tham gia Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Càng Long.

Bà Kiên Thị Minh Nguyệt, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Ông Trương Văn Huy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ông Nguyễn Văn Phương, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Tiểu Cần được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

*Nguồn: baohinhphu.vn*